BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/9/2026 - 10/9/2026

8

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 9/2026

13

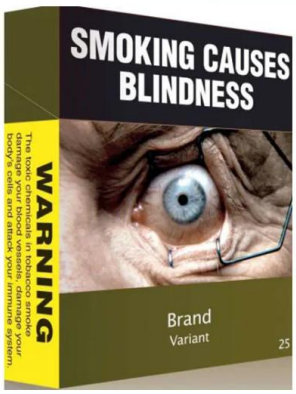
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

15

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của Liên minh châu Âu





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

18

Úc — Một số biện pháp liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các yêu cầu khác về bao bì trơn áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì thuốc lá (DS 467) (Phần 3)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường

Trong nhiều năm, chính sách thúc đẩy xuất khẩu tại các nền kinh tế đang phát triển thường tập trung vào hàng hóa: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, tìm kiếm nhà nhập khẩu, cung cấp thông tin thị trường hay đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu. Tuy nhiên, khi dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong thương mại thế giới, mô hình xúc tiến xuất khẩu truyền thống cũng cần thay đổi.



Ngày 17/9/2026, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Mỹ Latinh và Caribe (UNECLAC) công bố báo cáo Export Promotion Strategies for Services: Lessons from the Developing World, phân tích kinh nghiệm thúc đẩy xuất khẩu dịch vụ của nhiều nền kinh tế đang phát triển. Báo cáo nhấn mạnh rằng dịch vụ cần một cách tiếp cận khác với hàng hóa, trong đó kỹ năng, uy tín, mạng lưới khách hàng và niềm tin có vai trò đặc biệt quan trọng.

Sự thay đổi này phản ánh chính tốc độ tăng trưởng của thương mại dịch vụ. Theo WTO, các dịch vụ được cung cấp bằng phương thức số đã tăng trung bình 8,5% mỗi năm kể từ năm 2005, cao hơn đáng kể so với mức 4,7% của thương mại hàng hóa và 5% của các dịch vụ khác. Năm 2025, xuất khẩu dịch vụ toàn cầu đạt khoảng 9,6 nghìn tỷ USD, tương đương gần 28% tổng thương mại thế giới tính theo cán cân thanh toán.

Đối với nhiều nền kinh tế đang phát triển, dịch vụ vì vậy đang mở ra một con đường mới để đa dạng hóa xuất khẩu. Một quốc gia không nhất thiết phải sở hữu lượng lớn tài nguyên thiên nhiên hoặc năng lực sản xuất công nghiệp quy mô lớn mới có thể tham gia sâu hơn vào thương mại toàn cầu. Công nghệ thông tin, dịch vụ kinh doanh, tài chính, thiết kế, nội dung số, tư vấn và nhiều dịch vụ chuyên môn khác có thể được cung cấp xuyên biên giới với chi phí ngày càng thấp.

Tuy nhiên, WTO lưu ý rằng không thể đơn giản sao chép mô hình xúc tiến hàng hóa để áp dụng cho dịch vụ.

Đối với hàng hóa, người mua có thể đánh giá tương đối rõ một sản phẩm thông qua thông số kỹ thuật, mẫu hàng hoặc chứng nhận. Với dịch vụ, khách hàng thường phải đánh giá những yếu tố khó nhìn thấy hơn như trình độ chuyên môn, độ tin cậy, kinh nghiệm và khả năng thực hiện cam kết. Vì vậy, xây dựng uy tín và niềm tin trở thành một phần quan trọng của hoạt động xúc tiến xuất khẩu. Điều này cũng giải thích vì sao những chương trình xúc tiến dịch vụ hiệu quả thường không chỉ dừng ở quảng bá thị trường. Báo cáo WTO–UNECLAC cho thấy thành công của xuất khẩu dịch vụ phụ thuộc chặt chẽ vào phát triển kỹ năng, thu hút đầu tư, cải cách quy định, chứng nhận, hạ tầng số và sự phối hợp giữa Nhà nước với khu vực tư nhân.

Các trường hợp nghiên cứu tại Chile, Costa Rica, Ai Cập, Ấn Độ, Jamaica, Malaysia, Mauritius, Philippines và Uruguay cho thấy không tồn tại một mô hình duy nhất có thể áp dụng cho mọi quốc gia. Một số nền kinh tế thành công nhờ phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, một số kết hợp thu hút đầu tư nước ngoài với xây dựng năng lực doanh nghiệp trong nước, trong khi những nơi khác tập trung vào các ngành có lợi thế riêng như dịch vụ sáng tạo, du lịch hoặc dịch vụ chuyên môn. Điểm chung là xúc tiến thương mại không thể hoạt động độc lập. Nếu một quốc gia quảng bá mạnh dịch vụ công nghệ thông tin nhưng thiếu nhân lực phù hợp, hạ tầng Internet chưa ổn định hoặc hệ thống pháp lý chưa tạo dựng được niềm tin đối với giao dịch số, cơ hội tiếp cận thị trường khó chuyển thành hợp đồng thực tế.

Đây cũng là bài toán đáng chú ý đối với Việt Nam. Trong bối cảnh thương mại điện tử, chuyển đổi số và các mô hình làm việc từ xa tiếp tục phát triển, khả năng xuất khẩu không còn giới hạn ở những sản phẩm đi qua cảng biển hay cửa khẩu. Một doanh nghiệp Việt Nam có thể cung cấp phần mềm, thiết kế, tư vấn hoặc các dịch vụ chuyên môn trực tiếp cho khách hàng ở nước ngoài. Nhưng để khai thác cơ hội đó, năng lực cạnh tranh không chỉ nằm ở chi phí lao động. Doanh nghiệp cần có nhân lực đủ trình độ, tiêu chuẩn quản lý phù hợp, khả năng bảo vệ dữ liệu, an ninh thông tin, kỹ năng ngoại ngữ và đặc biệt là khả năng xây dựng uy tín với khách hàng quốc tế.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông điệp từ báo cáo WTO vì vậy khá rõ: mở cửa thị trường là cần thiết nhưng chưa đủ. Cơ hội thương mại chỉ thực sự chuyển thành xuất khẩu, việc làm và giá trị gia tăng khi doanh nghiệp có đủ năng lực để nắm bắt cơ hội đó.

Trong giai đoạn thương mại dịch vụ phát triển nhanh hơn nhiều lĩnh vực truyền thống, việc coi dịch vụ là một cấu phần trung tâm của chiến lược xuất khẩu, thay vì phần bổ sung cho thương mại hàng hóa, có thể trở thành một hướng đi ngày càng quan trọng đối với các nền kinh tế đang phát triển.

Nguồn: *WTO – UNECLAC, Report spotlights role of services export promotion strategies as catalyst for development, 17/9/2026.*

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 1/9/2026 – 10/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ả Rập Xê Út	6	Thuốc lá điếu và xì gà; thức ăn chăn nuôi và chế phẩm probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi; thuốc bảo vệ thực vật; thịt gà đông lạnh.
Bahrain	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Burundi	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Canada	1	Ô tô chở khách và xe tải nhẹ – yêu cầu về khí nhà kính.
Chi lê	1	Sản phẩm dược phẩm dùng cho người và quy trình kiểm soát theo lô.
Kuwait	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Đan Mạch	1	Phương tiện giao thông đường bộ và trang thiết bị của phương tiện.
Hàn Quốc	3	Nội thất trẻ em; xe scooter trẻ em; xe scooter.
Hoa Kỳ	9	Thịt bò; phương tiện và tiêu chuẩn an toàn phương tiện; xe tải và phương tiện hạng trung, hạng nặng; hóa chất; sản phẩm chứa pin cúc áo/pin đồng xu; động cơ và phương tiện giao thông; thiết bị thông tin không dây; nhiên liệu tái tạo.
Indonesia	2	Hàng tiêu dùng có nguồn gốc hoặc chứa nguyên liệu động vật; yêu cầu ghi nhãn thông tin không halal.
Israel	4	Bánh hạnh nhân; salad rau bảo quản lạnh; rau quả đông lạnh; mayonnaise.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Kenya	43	Trà và sản phẩm trà; thủy sản; đường, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; chậu rửa inox; sản phẩm xây dựng và yêu cầu kỹ thuật công trình; các sản phẩm thực phẩm khác.
Nhật Bản	1	Sản phẩm sinh học dùng trong y tế.
New Zealand	1	Đồ chơi và sản phẩm tiêu dùng có chứa cát có nguy cơ chứa amiăng.
Oman	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Philippines	1	Sản phẩm ống nhựa – yêu cầu chứng nhận sản phẩm bắt buộc.
Qatar	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Rwanda	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Tây Ban Nha	1	Hạ tầng và cơ sở lắp đặt nhiên liệu khí.
Thái Lan	1	Thiết bị y tế đã tân trang.
Tanzania	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Trung Quốc	12	Hóa chất dễ cháy và chất oxy hóa; sản phẩm cao su; bình và núm vú cho trẻ nhỏ; dầu động cơ xe máy; chất kết dính; tinh quặng kim loại màu; kính râm; hệ thống mật mã phương tiện; máy móc nông nghiệp; thép làm bình khí; phân bón.
Ukraina	4	Thực phẩm thay thế toàn bộ chế độ ăn để kiểm soát cân nặng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; thuốc; phương tiện nông nghiệp và lâm nghiệp.
Uganda	30	Trà và sản phẩm trà; thực phẩm và bánh kẹo; đường, glucose và mật mía; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Yemen	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 1/9/2026 – 10/9/2026

Các nước GCC dự thảo quy định kỹ thuật đối với xì gà và thuốc lá Tuscan

Ngày 02/09/2026, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Ả Rập Xê Út và Yemen đã thông báo cho Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của WTO về dự thảo quy định kỹ thuật vùng Vịnh đối với xì gà và thuốc lá Tuscan (Tuscan cigars and cigarettes), theo các Thông báo G/TBT/N/ARE/712, G/TBT/N/BHR/783, G/TBT/N/KWT/768, G/TBT/N/OMN/606, G/TBT/N/QAT/757, G/TBT/N/SAU/1440 và G/TBT/N/YEM/354.

Cơ quan chịu trách nhiệm là Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ả Rập Xê Út (Saudi Food and Drug Authority – SFDA). Biện pháp áp dụng đối với các sản phẩm bao gồm: (1) Xì gà Tuscan; (2) Thuốc lá Tuscan; (3) Các sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan thuộc mã ngành ICS 65.160.

Theo nội dung thông báo, dự thảo tập trung vào các yêu cầu đối với xì gà và thuốc lá Tuscan. Trong đó, các tài liệu được viện dẫn làm cơ sở tham khảo gồm: Chỉ thị về Sản phẩm Thuốc lá 2014/14/EU (Tobacco Products Directive – TPD) và Quy định về Thuốc lá và Sản phẩm liên quan năm 2016 của Vương quốc Anh (The Tobacco and Related Products Regulations 2016).

Biện pháp được đưa ra hướng tới các mục tiêu như cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo đảm yêu cầu ghi nhãn và bảo vệ sức khỏe và an toàn con người.

Hiện GCC chưa xác định thời gian thông qua và có hiệu lực của dự thảo. Tuy nhiên, các nước Thành viên WTO có thể gửi góp ý đến ngày 01/11/2026 (tức là 60 ngày kể từ ngày thông báo).

Truy cập toàn văn của dự thảo quy định kỹ thuật dài 8 trang bằng tiếng Ả Rập tại đường dẫn sau đây:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/SAU/26_04554_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/ARE/712; G/TBT/N/BHR/783; G/TBT/N/KWT/768; G/TBT/N/OMN/606; G/TBT/N/QAT/757; G/TBT/N/SAU/1440; G/TBT/N/YEM/

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Indonesia dự thảo hướng dẫn về bảo đảm halal đối với hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ động vật

Ngày 7/9/2026, Indonesia đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Hướng dẫn đối với hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật, theo Thông báo G/TBT/N/IDN/195.

Cơ quan chủ trì soạn thảo là Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal của Indonesia (Halal Product Assurance Organizing Agency – BPJPH). Sản phẩm chịu tác động của dự thảo là Hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật.

Dự thảo quy định các yêu cầu về Hệ thống bảo đảm sản phẩm halal (SJPH) và chứng nhận halal đối với hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật, áp dụng cho các hàng hóa chủ yếu được làm từ nguyên liệu có nguồn gốc động vật như da, lông, tóc, sừng và xương. Ngoài ra, đối với hàng hóa được làm từ nguyên liệu không có nguồn gốc động vật hoặc nguyên liệu tổng hợp nhưng sử dụng các chất có nguồn gốc động vật làm phụ gia hoặc chất hỗ trợ chế biến trong quá trình sản xuất, các yêu cầu tương ứng cũng được áp dụng.

Hướng dẫn nhằm bảo đảm các hàng hóa đáp ứng các yêu cầu halal áp dụng và duy trì tình trạng halal trong suốt quá trình sản xuất, phù hợp với các tiêu chí của SJPH và các Fatwa của MUI (Hội đồng Ulema Indonesia) có liên quan. Dự thảo cũng hướng tới việc cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; phòng ngừa các hành vi gây hiểu lầm và bảo vệ người tiêu dùng.

Các văn bản liên quan tới thông báo này bao gồm: Quy định của Chính phủ Indonesia số 42 năm 2024 về thực hiện bảo đảm sản phẩm halal và Thông báo G/TBT/N/IDN/131/Add.2.

Indonesia chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO sẽ được phép góp ý đến ngày 6/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông tin chi tiết của dự thảo tại đường dẫn

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_04609_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/195.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trung Quốc dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về giới hạn các chất có hại trong chất kết dính

Ngày 8/9/2026, Trung Quốc đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc về giới hạn các chất có hại trong chất kết dính (National Standard of the P.R.C., Limit of harmful substances in adhesives), theo Thông báo G/TBT/N/CHN/2351.

Cơ quan chủ trì: Cơ quan Quản lý Nhà nước về Quy chế Thị trường Trung Quốc (State Administration for Market Regulation – Standardization Administration of the P.R.C.).

Dự thảo áp dụng đối với các loại chất kết dính/keo, bao gồm: copolyme vinyl axetat dạng phân tán trong nước; vật liệu đóng gói/bao phủ linh kiện bán dẫn; keo làm từ tinh bột hoặc dextrin; keo silicone kết cấu; các sản phẩm thích hợp làm keo hoặc chất kết dính đóng gói để bán lẻ; keo polyamit; keo epoxy; các loại keo khác trên cơ sở cao su hoặc nhựa; và các loại keo pha chế khác chưa được quy định cụ thể. Sản phẩm thuộc các mã HS 321410, 350520, 3506 và 390521; mã ICS 83.180.

Dự thảo quy định việc phân loại các sản phẩm chất kết dính, các yêu cầu về giới hạn đối với các chất nguy hại có trong chất kết dính, các yêu cầu về kiểm tra và mô tả các phương pháp thử tương ứng, các yêu cầu về bao gói và ghi dấu đối với chất kết dính.

Thông báo cũng nêu rõ dự thảo áp dụng cho chất kết dính gốc dung môi, gốc nước và không dung môi. Không áp dụng đối với chất kết dính sử dụng cho quốc phòng, quân sự; hàng không vũ trụ; y tế; bao bì thực phẩm; cũng như chất kết dính trên cơ sở nhựa urê-formaldehyde, nhựa phenolic và nhựa melamine-formaldehyde dùng trong ngành công nghiệp gỗ.

Theo Trung Quốc, biện pháp được đưa ra nhằm bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người; bảo vệ sự sống hoặc sức khỏe của động vật, thực vật; và bảo vệ môi trường.

Hiện Trung Quốc chưa nêu rõ thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực là 12 tháng sau khi được phê duyệt và thời hạn góp ý sẽ tới ngày 7/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông tin chi tiết của dự thảo tham khảo tại liên kết:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_04638_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2351

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 45/2026/ TT-BCT	Thông tư 45/2026/TT-BCT sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vật liệu nổ công nghiệp do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	28/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-45-2026-TT-BCT-sua-doi-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-vat-lieu-no-cong-nghiep-723260.aspx
2	Nghị quyết 258/NQ-CP	Nghị quyết 258/NQ-CP năm 2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030 do Chính phủ ban hành	31/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-258-NQ-CP-2026-giai-phap-chu-yeu-day-manh-cong-tac-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-723258.aspx
3	Nghị định 342/2026 /NĐ-CP	Nghị định 342/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	03/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-342-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Thuong-mai-va-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-318607.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Thông tư 56/2026/TT-BKHCN	Thông tư 56/2026/TT-BKHCN quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-56-2026-TT-BKHCN-nhap-khau-may-moc-thiet-bi-day-chuyen-cong-nghe-da-qua-su-dung-724099.aspx
5	Quyết định 2195/QĐ-BCT	Quyết định 2195/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	08/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2195-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-linh-vuc-xuat-nhap-khau-724122.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của Liên minh châu Âu

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 04/03/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã thông qua đề xuất "Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp" (Industrial Accelerator Act – IAA). Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Trung Quốc đã nêu quan ngại đối với đề xuất Đạo luật này.

2. Quan ngại của Trung Quốc

Trung Quốc nêu quan ngại về đề xuất Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của EU. Trung Quốc cho biết biện pháp này chưa được thông báo cho WTO và thiết lập các rào cản mang tính hệ thống đối với các lĩnh vực xe điện, quang điện và hydro, thông qua các yêu cầu về hàm lượng nội địa, giới hạn tỷ lệ sở hữu, chuyển giao công nghệ bắt buộc và các định nghĩa chưa rõ ràng về "nhà cung cấp có rủi ro cao".

Trung Quốc cho biết đã gửi ý kiến chính thức về đề xuất này vào tháng 4/2026 và đã nêu quan ngại tại các cuộc họp gần đây của Hội đồng Hàng hóa (CTG) và Hội đồng Thương mại dịch vụ (CTS). Trung Quốc đề nghị EU tích cực xem xét các ý kiến của Trung Quốc và loại bỏ hoặc sửa đổi các quy định mang tính phân biệt đối xử, loại trừ và hạn chế trong Đạo luật.

Cụ thể, Trung Quốc nêu các quan ngại sau:

- Điều 16 quy định yêu cầu về nhãn "có nguồn gốc EU" đối với hóa chất, khác với ISO 14067.

- Điều 18 quy định giới hạn 49% tỷ lệ sở hữu và yêu cầu chuyển giao công nghệ đối với đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực chiến lược.

- Điều 34 sử dụng các tiêu chí chưa được định nghĩa về "nhà cung cấp có rủi ro cao" đối với an ninh mạng.

- Phụ lục II và III đưa ra các yêu cầu về xuất xứ đối với vật liệu xây dựng và xe điện.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

- Các sửa đổi đối với Đạo luật Công nghiệp Không phát thải ròng (NZIA) mở rộng các yêu cầu này sang quang điện mặt trời, hydro và công nghệ hạt nhân.

Theo Trung Quốc, các quy định trên có cùng một vấn đề cơ bản là thay thế các tiêu chuẩn dựa trên hiệu năng bằng các hạn chế dựa trên xuất xứ. Trung Quốc cho rằng mục tiêu chính đáng về giảm phát thải carbon có thể đạt được thông qua các ngưỡng về cường độ carbon và hiệu suất, thay vì dựa trên xuất xứ địa lý.

Trên cơ sở các ý kiến và quan ngại đã nêu trước đó, Trung Quốc đề nghị EU:

- loại bỏ tất cả các hạn chế dựa trên xuất xứ;
- thay thế bằng các tiêu chuẩn dựa trên hiệu năng phù hợp với ISO và UNECE;
- bảo đảm đánh giá rủi ro minh bạch; và
- dành ít nhất 5 năm chuyển tiếp cho các lĩnh vực chiến lược.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cảm ơn Trung Quốc đã quan tâm đến đề xuất Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp, được Ủy ban châu Âu thông qua ngày 04/03/2026 và cho biết đề xuất đang được xem xét theo thủ tục lập pháp thông thường bởi Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu. Nội dung cuối cùng của văn bản sẽ do các cơ quan đồng lập pháp quyết định.

Theo EU, ở hình thức hiện tại, đề xuất thiết lập một khuôn khổ có mục tiêu đối với một số lĩnh vực và công nghệ chiến lược, nhằm tăng cường an ninh kinh tế, khả năng chống chịu và quyền tự chủ chiến lược của ngành công nghiệp EU, đồng thời hỗ trợ quá trình giảm phát thải carbon trong công nghiệp. Đề xuất nhằm ứng phó với áp lực cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng, những điểm dễ bị tổn thương trong chuỗi cung ứng và sự phụ thuộc chiến lược trong các lĩnh vực thiết yếu đối với quá trình chuyển đổi xanh và số. EU cũng cho rằng dự thảo Quy định này không thuộc phạm vi định nghĩa "quy chuẩn kỹ thuật" theo Phụ lục 1 của Hiệp định TBT của WTO. Theo EU, đề xuất không quy định các đặc tính bắt buộc của sản phẩm hoặc các quy trình và phương pháp sản xuất liên quan như những điều kiện chung để đưa sản phẩm vào thị trường EU. Vì lý do này, EU không thông báo dự thảo Quy định cho Ủy ban TBT/WTO.

EU cho biết dự thảo Quy định không quy định theo hướng tích cực hay tiêu cực các đặc tính của sản phẩm trên thị trường EU. Dự thảo liên quan, cụ thể, đến một số yêu cầu về xuất xứ EU và yêu cầu carbon thấp trong khuôn khổ mua sắm công, các chương trình hỗ

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

trợ và hỗ trợ trực tiếp cho nhà sản xuất. Theo EU, các yêu cầu này nhằm bảo đảm sự can thiệp của khu vực công đóng góp vào khả năng chống chịu, giảm phát thải carbon, tạo giá trị và năng lực công nghiệp trong EU. Đề xuất cũng thiết lập một số điều kiện đối với các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn trong một số lĩnh vực chiến lược mới nổi nhằm bảo đảm tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế EU.

Đối với các tiêu chí về carbon thấp, EU cho biết đề xuất dựa trên các khuôn khổ pháp luật hiện hành của EU về sản phẩm, đặc biệt là Quy định về sản phẩm xây dựng và Quy định về thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững, đối với các tiêu chí, phương pháp và thông số kỹ thuật trong tương lai có liên quan.

EU cho biết mọi biện pháp tiếp theo được ban hành trong khuôn khổ các quy định này sẽ được đánh giá phù hợp với các nghĩa vụ minh bạch của EU, bao gồm các nghĩa vụ theo Hiệp định TBT khi áp dụng. EU khẳng định tiếp tục mở cửa đối với các đối tác tin cậy và cho biết Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp được thiết kế nhằm bảo đảm tôn trọng các cam kết quốc tế của EU, bao gồm các cam kết liên quan đến Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO.

Cuối cùng, EU cho biết vẫn sẵn sàng thảo luận với các Thành viên WTO về những quan ngại liên quan đến đề xuất lập pháp này, vốn vẫn đang trong quá trình đàm phán.

Ngày 17/3/2025, Vương quốc Ả-rập Xê-út thông báo cho các Thành viên WTO dự thảo "Các tiêu chuẩn sản xuất động vật – Thực hành nông nghiệp tốt của Ả-rập Xê-út" (Animal Production Standards – Saudi Good Agricultural Practices) theo Thông báo G/TBT/N/SAU/1392 (ID 899) và tạo cơ hội để các Thành viên WTO đưa ra ý kiến.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

ÚC — MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BAO BÌ TRƠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ THUỐC LÁ. (DS 467)
(Phần 3)

3. Vấn đề TBT và Điều 2.2 TBT

Đối với nội dung TBT, điểm trọng tâm của tranh chấp là Điều 2.2 của Hiệp định TBT. Ban hội thẩm phải xem xét liệu các biện pháp bao bì trơn của Úc có phải là những biện pháp hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu chính đáng hay không.

Trong quá trình xem xét, Ban hội thẩm phải đánh giá bản chất và mức độ hạn chế thương mại của biện pháp, mục tiêu mà biện pháp hướng tới, mức độ đóng góp của biện pháp vào việc đạt mục tiêu đó, cũng như khả năng tồn tại của các biện pháp thay thế ít hạn chế thương mại hơn nhưng vẫn đạt được mức độ bảo vệ mà thành viên áp dụng biện pháp mong muốn.

Đối với Úc, mục tiêu của chính sách là giảm sức hấp dẫn của sản phẩm thuốc lá, giảm việc sử dụng thuốc lá và qua đó bảo vệ sức khỏe con người. Đây là loại mục tiêu thuộc nhóm mục tiêu chính đáng được Điều 2.2 TBT thừa nhận.

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ, Ban hội thẩm kết luận rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được các biện pháp bao bì trơn của Úc vi phạm Điều 2.2 TBT trên cơ sở các biện pháp này hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Điểm đáng chú ý ở đây là kết luận của Ban hội thẩm không có nghĩa là Hiệp định TBT cho phép mọi biện pháp quản lý thuốc lá, mà là trong khuôn khổ các lập luận và chứng cứ được đưa ra trong vụ DS467, bên khiếu kiện không chứng minh được rằng biện pháp của Úc vượt quá mức hạn chế thương mại cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4. Vấn đề về Điều 2.1 TBT

Indonesia cũng viện dẫn Điều 2.1 TBT, nhưng Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về yêu cầu này do các bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận đối với yêu cầu đó.

Đây là điểm cần phân biệt với Điều 2.2 TBT. Ban hội thẩm đã xem xét và đưa ra kết luận đối với vấn đề Điều 2.2, trong khi đối với Điều 2.1, Ban hội thẩm không tiến hành kết luận về nội dung do thiếu lập luận cần thiết từ phía bên khiếu kiện.

Tương tự, Ban hội thẩm cũng không đưa ra kết luận về một số yêu cầu khác, trong đó có Điều 2.1 TRIPS và Điều 3.1 TRIPS, cũng như Điều III:4 GATT 1994, do các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ các lập luận liên quan.

5. Các vấn đề về nhãn hiệu theo TRIPS

Một nhóm vấn đề lớn khác trong DS467 liên quan đến việc liệu chính sách bao bì trơn có vi phạm các quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo TRIPS hay không.

Indonesia lập luận rằng việc hạn chế đáng kể việc thể hiện nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá làm suy giảm khả năng khai thác thương mại của các nhãn hiệu đã được đăng ký. Đặc biệt, Indonesia viện dẫn Điều 16.1 TRIPS, theo đó chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền độc quyền ngăn cản bên thứ ba sử dụng các dấu hiệu giống hoặc tương tự đối với hàng hóa hoặc dịch vụ giống hoặc tương tự khi việc sử dụng đó có khả năng gây nhầm lẫn.

Tuy nhiên, Ban hội thẩm không chấp nhận rằng các biện pháp bao bì trơn của Úc đã vi phạm Điều 16.1 TRIPS theo lập luận được đưa ra. Tương tự, Ban hội thẩm không nhận thấy đủ cơ sở để kết luận rằng các biện pháp này vi phạm Điều 16.3 TRIPS liên quan đến nhãn hiệu nổi tiếng.

Ban hội thẩm cũng không kết luận rằng các biện pháp của Úc vi phạm Điều 20 TRIPS, vốn quy định việc sử dụng nhãn hiệu trong quá trình thương mại không được bị cản trở một cách không hợp lý bằng các yêu cầu đặc biệt.

Vấn đề theo Điều 20 đặc biệt gắn với việc Australia hạn chế cách thức thể hiện nhãn hiệu trên bao bì. Tuy nhiên, Ban hội thẩm kết luận rằng bên khiếu kiện không chứng minh

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

được việc hạn chế này cấu thành sự cản trở sử dụng nhãn hiệu một cách không hợp lý theo Điều 20 TRIPS.

6. Các vấn đề liên quan đến chỉ dẫn địa lý

Indonesia cũng đưa ra các khiếu kiện liên quan đến chỉ dẫn địa lý, đặc biệt theo Điều 22.2(b) và Điều 24.3 TRIPS.

Điều 22.2(b) liên quan đến việc bảo vệ chỉ dẫn địa lý chống lại những hành vi sử dụng có khả năng gây hiểu lầm cho công chúng về nguồn gốc của hàng hóa. Điều 24.3 liên quan đến việc không làm giảm mức độ bảo hộ chỉ dẫn địa lý đã tồn tại trước thời điểm Hiệp định TRIPS có hiệu lực.

Ban hội thẩm kết luận rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được các biện pháp bao bì trơn buộc các chủ thể trên thị trường phải đưa ra những chỉ dẫn gây hiểu lầm về đặc tính của sản phẩm theo Điều 22.2(b). Đồng thời, cũng không chứng minh được rằng mức độ bảo hộ đối với các chỉ dẫn địa lý đã bị giảm sút trái với Điều 24.3 TRIPS.

7. Kết quả chung của vụ tranh chấp

Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28/6/2018 và được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp của WTO thông qua ngày 27/8/2018.

Đối với các yêu cầu được các bên khiếu kiện phát triển đầy đủ, Ban hội thẩm nhìn chung không xác định được sự không phù hợp của các biện pháp bao bì trơn của Úc với các nghĩa vụ được viện dẫn. Cụ thể, Ban hội thẩm không thấy đủ cơ sở để kết luận rằng các biện pháp vi phạm Điều 2.2 TBT, các quy định tương ứng của TRIPS về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, hoặc các nghĩa vụ khác được đưa ra và phát triển trong quá trình tố tụng.

Đối với một số khiếu kiện, trong đó có Điều 2.1 TBT và Điều III:4 GATT 1994, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về nội dung vì bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận.

Vì vậy, kết quả của DS467 là các khiếu kiện của Indonesia đối với chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc không dẫn đến kết luận rằng Úc vi phạm các nghĩa vụ WTO được xem xét trong vụ việc.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

8. Ý nghĩa của DS467 đối với TBT

Xét riêng dưới góc độ hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), DS467 tập trung vào câu hỏi liệu một quy định kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm — ở đây là các yêu cầu về quy cách và hình thức bao bì thuốc lá — có tạo ra hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt một mục tiêu chính đáng hay không.

Vụ việc cho thấy Điều 2.2 TBT không chỉ xem xét bản thân mức độ hạn chế thương mại của một quy định mà còn đặt quy định đó trong mối quan hệ với mục tiêu chính đáng, mức độ đóng góp của biện pháp đối với mục tiêu, mức độ bảo vệ mà thành viên muốn đạt được và các biện pháp thay thế khả thi. Trong DS467, mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người của Úc được đặt trong bối cảnh chính sách kiểm soát thuốc lá, còn vấn đề tranh chấp là liệu các yêu cầu bao bì trơn có hạn chế thương mại quá mức cần thiết để đạt mục tiêu đó hay không.

Do đó, DS467 là một vụ việc quan trọng để nghiên cứu Điều 2.2 TBT trong trường hợp một thành viên WTO ban hành quy định kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt khi quy định đó đồng thời tác động đến nhãn hiệu, cách trình bày sản phẩm và khả năng tiếp thị của hàng hóa nhập khẩu. Vụ việc cũng cho thấy một biện pháp có thể đồng thời liên quan đến nhiều hiệp định WTO, và việc đánh giá tính phù hợp của biện pháp cần được thực hiện theo từng nghĩa vụ cụ thể của TBT, TRIPS và GATT 1994.

Tóm lại, DS467 bắt nguồn từ chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc, trong đó Indonesia cho rằng các yêu cầu về bao bì, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đã tạo ra những hạn chế không phù hợp với TBT, TRIPS và GATT 1994. Trọng tâm TBT là Điều 2.2, với câu hỏi liệu biện pháp có hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng hay không. Ban hội thẩm kết luận rằng Indonesia không chứng minh được sự vi phạm Điều 2.2 TBT, đồng thời không chứng minh được các vi phạm đối với những quy định TRIPS được xem xét. Đối với Điều 2.1 TBT và một số yêu cầu khác, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận do thiếu lập luận được phát triển đầy đủ. Báo cáo Ban hội thẩm được thông qua ngày 27/8/2018.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/9/2026 - 20/9/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 9/2026

15

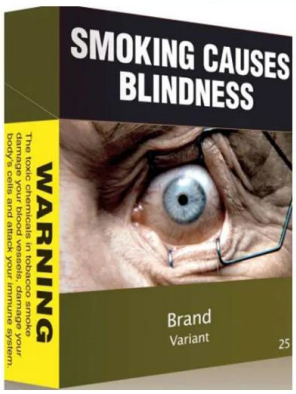
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

17

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 của Liên minh châu Âu





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

19

Úc — Một số biện pháp liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các yêu cầu khác về bao bì trơn áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì thuốc lá (DS 467) (Phần 4)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?

Một giao dịch thương mại quốc tế có thể hoàn thành về mặt thương mại trong vài phút nhưng quá trình chuyển tiền giữa người mua và người bán đôi khi vẫn mất nhiều ngày. Chi phí, tốc độ xử lý, sự khác biệt giữa các hệ thống ngân hàng và khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán xuyên biên giới từ lâu đã là những điểm nghẽn của thương mại.



Trong bối cảnh đó, tiền mã hóa ổn định (stablecoin) đang được xem xét như một công nghệ có khả năng thay đổi một phần cách thanh toán quốc tế được thực hiện.

Ngày 14/9/2026, Ban Thư ký Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công bố nghiên cứu Stablecoins and World Trade: Emerging Role, Opportunities and Challenges, phân tích tiềm năng cũng như những rủi ro của stablecoin đối với thương mại xuyên biên giới.

Stablecoin là một loại tài sản số do khu vực tư nhân phát hành, được thiết kế để duy trì giá trị tương đối ổn định so với một tài sản tham chiếu, phổ biến nhất là đồng USD hoặc euro. Ban đầu được phát triển nhằm hạn chế biến động giá thường thấy ở tiền mã hóa, stablecoin hiện ngày càng được sử dụng trong thanh toán, chuyển tiền và đặc biệt là các giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp.

Theo WTO, lợi ích dễ nhận thấy nhất nằm ở khả năng rút ngắn thời gian thanh toán xuyên biên giới. Trong một số trường hợp, stablecoin có thể cho phép tiền được chuyển và xác nhận nhanh hơn so với quá trình đi qua nhiều ngân hàng trung gian.

Chi phí giao dịch cũng có thể giảm, đặc biệt đối với những doanh nghiệp nhỏ tại các thị trường mà dịch vụ thanh toán xuyên biên giới truyền thống còn đắt hoặc khó tiếp cận. Ngoài ra, giao dịch dựa trên công nghệ số có khả năng cung cấp thông tin theo thời gian thực, qua đó tăng tính minh bạch trong quá trình thanh toán.

Tuy nhiên, WTO đồng thời nhấn mạnh một điểm quan trọng: stablecoin không phải là sự thay thế cho tài trợ thương mại. Thanh toán chỉ là một phần của giao dịch quốc tế. Doanh nghiệp còn cần tín dụng, vốn lưu động, bảo lãnh, bảo hiểm và các công cụ giảm thiểu rủi ro giữa người mua với người bán. Thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng hay các công cụ tài trợ thương mại truyền thống thực hiện những chức năng mà stablecoin hiện không cung cấp.

Nói cách khác, stablecoin có thể giúp chuyển tiền nhanh hơn nhưng không tự giải quyết câu hỏi ai chịu rủi ro nếu người mua không thanh toán, người bán không giao hàng hoặc một bên mất khả năng thực hiện hợp đồng. Đây là lý do WTO nhìn nhận công nghệ này theo hướng khá thận trọng. Tiềm năng về tốc độ và chi phí là đáng kể, nhưng việc sử dụng trên quy mô rộng phụ thuộc vào khung pháp lý, khả năng tương tác giữa các hệ thống, quản trị rủi ro và niềm tin của người sử dụng.

Một stablecoin có thể hoạt động thuận lợi về mặt kỹ thuật nhưng nếu mỗi quốc gia áp dụng quy định khác nhau đối với phát hành, dự trữ, chống rửa tiền, bảo vệ người tiêu dùng và giao dịch xuyên biên giới, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với sự phân mảnh pháp lý. Đối với các nền kinh tế đang phát triển, cơ hội và rủi ro càng rõ nét.

Ở chiều tích cực, các doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận thanh toán quốc tế nhanh và rẻ hơn, qua đó giảm một trong những rào cản khi tham gia thương mại toàn cầu. Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số, nơi giá trị giao dịch có thể không lớn nhưng số lượng thanh toán xuyên biên giới lại thường xuyên. Ngược lại, năng lực giám sát hạn chế, hạ tầng số chưa phát triển, bảo vệ người dùng chưa đầy đủ và những khoảng trống trong hệ thống tài chính có thể làm gia tăng rủi ro. WTO cho rằng để công nghệ này đóng góp cho thương mại bao trùm, cần đồng thời có hạ tầng thanh toán có khả năng tương tác, quy định phù hợp và hợp tác quốc tế.

Câu chuyện stablecoin vì vậy cho thấy một xu hướng rộng hơn của thương mại hiện đại: đổi mới công nghệ đang tiến vào những khâu vốn từ lâu thuộc phạm vi của ngân hàng và hạ tầng tài chính truyền thống. Stablecoin có thể chưa thay thế các phương thức thanh toán hiện tại. Nhưng nếu những vấn đề về pháp lý, an toàn và khả năng tương tác được giải quyết, nó có thể trở thành thêm một công cụ giúp doanh nghiệp thực hiện giao dịch xuyên biên giới.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trong thương mại quốc tế, đôi khi việc giảm được vài ngày thanh toán, một lớp trung gian hoặc một phần chi phí giao dịch cũng có thể tạo ra khác biệt đáng kể, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ.

Nguồn: WTO, WTO study explores the role of stablecoins in international trade, 14/9/2026.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 11/9/2026 – 20/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Bahrain	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Botswana	1	Ống nhựa và phụ kiện đường ống.
Burundi	58	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Brazil	9	Túi ngực; nồi hơi và thiết bị điện; tủ lạnh, thiết bị làm lạnh; máy điều hòa và quạt; carbon; mũ bảo hiểm; gạch xây dựng; thiết bị thông gió.
Chile	1	Sản phẩm dược phẩm.
Costa rica	1	Máy điều hòa không khí kiểu split – yêu cầu về hiệu quả năng lượng.
Cộng hòa Séc	1	Thiết bị đo nhiệt độ sử dụng tại bồn chứa cố định.
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Đài Bắc Trung Hoa	3	Bộ biến đổi tĩnh; khí hóa lỏng dùng làm nhiên liệu; thiết bị điện và thiết bị sử dụng khí hóa lỏng.
Ecuador	3	Ống và phụ kiện đường ống bằng nhựa; thiết bị van; thuốc dùng cho người, thuốc tự nhiên và thuốc vi lượng đồng căn bán không cần đơn.
El Salvador	1	Thiết bị vận chuyển dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ và khí tự nhiên.
Hàn Quốc	1	Thiết bị xử lý dữ liệu hình ảnh sử dụng giao thức IP.
Hoa Kỳ	9	Phát thải khí nhà kính từ nhà máy điện; ghế rung và trung tâm hoạt động cho trẻ em; tấm kết cấu bằng gỗ; thuốc chống nắng; thiết bị tần số vô tuyến và viễn

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		thông; lốp xe; hệ thống giữ trẻ trên xe; dịch vụ chuyển tiếp viễn thông.
Indonesia	3	Bột mì dùng làm thực phẩm; dầu thực vật; thiết bị y tế và vật tư y tế gia dụng có nguồn gốc từ động vật và/hoặc chứa cồn.
Kenya	58	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Kuwait	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Mexico	4	Thiết bị đầu cuối di động; vận chuyển hàng nguy hiểm; thiết bị bảo vệ chống va chạm trên đường; phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng.
New Zealand	3	Thuốc bảo vệ thực vật chứa chlorpyrifos; sản phẩm chứa UV-328; sản phẩm chứa paraffin clo hóa mạch trung bình và các chất liên quan.
Nhật Bản	2	Thiết bị đầu cuối sử dụng giao thức IP; phương tiện giao thông đường bộ.
Oman	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Pakistan	1	Không xác định được sản phẩm từ dữ liệu trong bảng.
Peru	1	Thiết bị đóng cắt, bảo vệ và kết nối mạch điện; thiết bị ngắt mạch.
Rwanda	59	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Ả Rập Xê Út	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Tanzania	62	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy;

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Thụy Sĩ	2	Thiết bị sưởi không gian, bộ nguồn ngoài, thiết bị chiên thương mại; sản phẩm hữu cơ.
Ukraina	9	Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt và thực phẩm trẻ em; nước khoáng và nước suối; sản phẩm diệt khuẩn; thiết bị điện, máy móc và thiết bị bảo hộ; thuốc; thiết bị điện, điện tử; thuốc thú y.
Uganda	59	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Vương quốc Anh	1	Bộ biến đổi tĩnh; tủ điện và thiết bị điện dùng để điều khiển hoặc phân phối điện.
Yemen	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 11/9/2026 – 20/9/2026

Vương quốc Anh sửa đổi yêu cầu về màn hình hiển thị của thiết bị đo điện trong các thiết bị năng lượng thông minh

Ngày 14/9/2026, Vương quốc Anh đã thông báo tới các Thành viên WTO về Quy định sửa đổi và các quy định liên quan về yêu cầu hiển thị đối với thiết bị đo năm 2026 (The Measuring Instruments (Display Requirements) (Amendment and Consequential) Regulations 2026), theo Thông báo G/TBT/N/GBR/126.

Cơ quan chủ trì là Văn phòng An toàn Sản phẩm và Tiêu chuẩn (Office for Product Safety and Standards), Bộ Kinh doanh, Đổi mới, Khoa học và Thương mại (Department for Business, Innovation, Science and Trade).

Biện pháp áp dụng đối với các nhóm sản phẩm bao gồm: Bộ biến đổi tĩnh – HS 850440; Bảng, tủ và tổ hợp thiết bị dùng để điều khiển hoặc phân phối điện, điện áp không quá 1.000 V – HS 853710; Thiết bị đo hoặc kiểm tra các thông số của chất lỏng hoặc khí – HS 902680; Công tơ điện, bao gồm công tơ dùng để hiệu chuẩn – HS 902830.

Quy định sửa đổi Quy định về Thiết bị đo năm 2016 (Measuring Instruments Regulations 2016 – MIR) áp dụng tại khu vực Đại Anh (Great Britain hay GB), theo hướng:

(1) Cho phép sử dụng màn hình hiển thị từ xa, cụ thể là cho phép sử dụng màn hình hiển thị từ xa được kiểm soát về mặt đo lường, chẳng hạn như ứng dụng trên điện thoại thông minh. Đây là một lựa chọn thay thế cho yêu cầu hiện tại về màn hình vật lý được tích hợp sẵn đối với công tơ điện năng tác dụng (AEEMs) trong một số Thiết bị năng lượng thông minh (Energy Smart Appliances – ESAs).

(2) Áp dụng đối với một số thiết bị năng lượng thông minh: Các ESA thuộc phạm vi bao gồm điểm sạc xe điện (EV) và bơm nhiệt.

(3) Duy trì yêu cầu về độ chính xác đo lường

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Việc cho phép màn hình hiển thị từ xa vẫn duy trì các biện pháp bảo đảm hiện hành về độ chính xác đo lường, tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của thông tin đo lường.

(4) Không thay đổi yêu cầu hiển thị đối với các thiết bị đo được quản lý khác: Quy định sửa đổi không ảnh hưởng đến các yêu cầu hiển thị đối với các thiết bị đo được quản lý khác. Thay đổi này cũng phù hợp với quy định về lựa chọn màn hình hiển thị từ xa đối với một số thiết bị đo tại Chỉ thị (EU) 2026/706.

Mục tiêu ban hành của biện pháp theo Vương quốc Anh là nhằm thúc đẩy việc triển khai Thiết bị năng lượng thông minh tại Great Britain, giảm chi phí sản xuất. UK cũng hướng tới việc tạo điều kiện để người tiêu dùng tiếp cận thông tin sử dụng năng lượng và các dịch vụ linh hoạt về năng lượng và hỗ trợ các mục tiêu về Net Zero và năng lượng sạch của Chính phủ Vương quốc Anh, cũng như duy trì độ chính xác và tính hợp pháp của hoạt động đo lường.

Thời gian dự kiến thông qua biện pháp là 08/12/2026 với ngày có hiệu lực dự kiến là 08/06/2027.

Trong lúc đó, các nước Thành viên WTO có thể góp ý đến hết ngày 13/11/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo).

Dự thảo biện pháp (3 trang, tiếng Anh) vui lòng truy cập chi tiết tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26_04660_00_e.pdf.

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/126

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

New Zealand sửa đổi quy định kiểm soát chất UV-328 theo Công ước Stockholm

Ngày 16/9/2026, New Zealand đã thông báo tới các Thành viên WTO về việc sửa đổi các Phụ lục 1AA và 2A của Luật về Chất nguy hại và Sinh vật mới năm 1996 (Hazardous Substances and New Organisms Act 1996) nhằm thực hiện các quyết định được thông qua tại Hội nghị các Bên năm 2023 của Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs), theo Thông báo G/TBT/N/NZL/160.

Cơ quan chịu trách nhiệm là Bộ Thành phố, Môi trường, Vùng và Giao thông (Ministry for Cities, Environment, Regions and Transport).

Biện pháp áp dụng đối với UV-328 (CAS No. 25973-55-1), một chất hấp thụ/chất ức chế tia UV được sử dụng rộng rãi trong: (i) Sơn và chất phủ; (ii) Nhựa, đặc biệt trong ngành công nghiệp ô tô; (iii) Các sản phẩm có chứa UV-328.

New Zealand sửa đổi các Phụ lục 1AA và 2A của Hazardous Substances and New Organisms Act 1996 để thực hiện các quyết định của Hội nghị các Bên năm 2023 theo Công ước Stockholm. Theo đó:

(1) Hạn chế sản xuất và sử dụng UV-328: Việc sản xuất và sử dụng UV-328 bị cấm kể từ ngày 14/3/2025, ngoại trừ một số trường hợp được miễn trừ sử dụng cụ thể.

(2) Bổ sung trường hợp miễn trừ sử dụng cụ thể: Các Bên tham gia Công ước Stockholm đã bổ sung thêm một trường hợp miễn trừ sử dụng cụ thể đối với UV-328, có hiệu lực từ 9/10/2026.

Đối với các Bên áp dụng trường hợp miễn trừ này, quy định mới góp phần giảm các rào cản thương mại do lệnh cấm sản xuất và sử dụng hiện hành, đồng thời tạo thời gian để ngành công nghiệp chuyển đổi sang các chất thay thế và duy trì khả năng tiếp cận các bộ phận thay thế.

Biện pháp được New Zealand ban hành nhằm các mục tiêu gồm bảo vệ sức khỏe con người và môi trường; Bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động vật, thực vật; Thực hiện mục tiêu của Công ước Stockholm trong việc cấm, loại bỏ hoặc hạn chế sản xuất và sử dụng các

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; Tạo điều kiện để ngành công nghiệp có thời gian chuyển đổi sang các chất thay thế.

Theo New Zealand, ngày thông qua của biện pháp là 14/3/2025. Ngày có hiệu lực cũng chính là ngày 14/3/2025 với các miễn trừ sử dụng cụ thể bổ sung có hiệu lực từ ngày 9/10/2026. Do đó, không áp dụng thời hạn góp ý

Dự thảo văn vui lòng truy cập tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/NZL/26_04835_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/NZL/160.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Đài Loan sửa đổi yêu cầu kiểm tra đối với bình chứa nhiên liệu nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng

Ngày 15/9/2026, Đài Loan đã thông báo tới các Thành viên WTO về Đề xuất sửa đổi Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với bình chứa nhiên liệu nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) dùng cho bếp gas butan di động, đèn khò hoặc bật lửa có thể nạp lại, theo Thông báo G/TBT/N/TPKM/605.

Cơ quan chủ trì là Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Kiểm nghiệm (Bureau of Standards, Metrology and Inspection – BSMI), Bộ Kinh tế.

Biện pháp áp dụng đối với các nhóm sản phẩm sau đây

- Propan hóa lỏng – HS 271112;

- Butan hóa lỏng, không bao gồm butan-N hoặc isobutan có độ tinh khiết từ 95% trở lên – HS 271113;

- Các hydrocarbon dạng khí hóa lỏng khác – HS 271119;

- Hydrocarbon mạch hở no – HS 290110;

- Nhiên liệu dạng lỏng hoặc khí hóa lỏng trong bình dùng để nạp hoặc nạp lại bật lửa hoặc các thiết bị tương tự, dung tích không quá 300 cm^3 – HS 360610.

Theo thông báo, các bình chứa nhiên liệu được nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) dùng cho bếp gas butan di động, đèn khò hoặc bật lửa có thể nạp lại đã thuộc diện kiểm tra bắt buộc của BSMI từ ngày 1/1/2003. Quy trình đánh giá sự phù hợp hiện hành là kiểm tra theo lô sau khi phê duyệt kiểu loại (Type-Approved Batch Inspection) và tiêu chuẩn kiểm tra áp dụng là CNS 14530:2014.

Dự thảo sửa đổi các yêu cầu kiểm tra theo các tiêu chuẩn đã được cập nhật:

(1) Bổ sung yêu cầu thử khả năng chịu áp lực

Tiêu chuẩn CNS 14530:2023, tại Mục 9.6 và Phụ lục B, bổ sung yêu cầu thử khả năng chịu áp lực đối với bình chứa nhiên liệu dùng cho bếp gas butan di động có trang bị thiết bị giảm áp.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

(2) Sửa đổi yêu cầu ghi nhãn

Tiêu chuẩn CNS 12951:2016 sửa đổi không còn yêu cầu ghi trên nhãn về việc có hay không bổ sung chất tạo mùi như quy định trước đây tại Mục 9, Khoản (5) của CNS 12951:2003;

Đồng thời, bổ sung yêu cầu tuân thủ các quy định có liên quan do cơ quan có thẩm quyền của ngành ban hành.

Theo đó, các yêu cầu kiểm tra liên quan được sửa đổi phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm tra đã được cập nhật.

Biện pháp được ban hành nhằm bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người.

Đài Loan chưa xác định ngày thông qua biện pháp, tuy nhiên dự kiến sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2027. Các nước Thành viên sẽ có thời hạn góp ý đến ngày 14/11/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo).

Dự thảo biện pháp vui lòng truy cập

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_04799_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/605.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 1516/QĐ-TTg năm 2026	Quyết định 1516/QĐ-TTg năm 2026 về Kế hoạch hành động thực hiện biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật: 10/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-1516-QD-TTg-2026-bien-phap-khac-phuc-khuyen-nghi-chong-khai-thac-hai-san-bat-hop-phap-719048.aspx
2	Thông báo 421/TB-VPCP	Thông báo 421/TB-VPCP năm 2026 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp về tình hình sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu sầu riêng do Văn phòng Chính phủ ban hành	Cập nhật: 11/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-bao-421-TB-VPCP-2026-ket-luan-cuoc-hop-ve-tinh-hinh-san-xuat-xuat-khau-sau-rieng-719653.aspx
3	Quyết định 946/QĐ-BNV	Quyết định 946/QĐ-BNV năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Cập nhật: 11/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyet-dinh-946-QD-BNV-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-An-toan-ve-sinh-lao-dong-719164.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Quyết định 2040/QĐ-BCT	Quyết định 2040/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	Cập nhật: 14/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2040-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-Xuat-nhap-khau-720566.aspx
5	Nghị định 323/2026/NĐ-CP	Nghị định 323/2026/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cập nhật: 17/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-323-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-20-2026-QH16-720541.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 của Liên minh châu Âu

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 20/01/2026, Ủy ban châu Âu đã công bố dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 (Cybersecurity Act 2.0). Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Trung Quốc đã nêu quan ngại đối với dự thảo này.

2. Quan ngại của Trung Quốc

Trung Quốc cho biết đã gửi ý kiến chính thức về dự thảo vào tháng 4/2026 và đã nêu quan ngại tại các cuộc họp gần đây của Hội đồng Hàng hóa (CTG) và Hội đồng Thương mại dịch vụ (CTS). Theo đó, Trung Quốc đề nghị Liên minh Châu Âu (EU) xem xét các ý kiến của mình và bảo đảm các biện pháp liên quan tuân thủ các nguyên tắc không phân biệt đối xử, trung lập về công nghệ và tính cần thiết theo quy định của WTO.

Các góp ý cụ thể của Trung Quốc bao gồm:

- Về nguyên tắc trung lập về công nghệ: Đề nghị EU loại bỏ các quy định tại Điều 100 và Điều 104 liên quan đến việc xác định "quốc gia gây quan ngại về an ninh mạng", "rủi ro cơ cấu phi kỹ thuật" và các tiêu chí xác định "nhà cung cấp có rủi ro cao". Trung Quốc đề nghị việc quản lý dựa trên việc xác nhận kỹ thuật đối với bản thân sản phẩm, không dựa trên các yếu tố phi kỹ thuật như quốc tịch hoặc quyền sở hữu của nhà cung cấp.

- Về tiêu chuẩn quốc tế: Trung Quốc đề nghị EU tuân thủ Điều 2.4 Hiệp định TBT và ưu tiên sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO/IEC, ETSI, CEN/CENELEC hoặc các chương trình NESAS/SCAS của GSMA/3GPP trong đánh giá sự phù hợp. Trung Quốc cũng đề nghị điều chỉnh Chương trình chứng nhận an ninh mạng châu Âu (EUCC) phù hợp với các khuôn khổ chứng nhận quốc tế như CCRA, công nhận các kết quả đánh giá không phân biệt đối xử hoặc áp dụng công nhận lẫn nhau quốc tế, nhằm tránh tạo ra các rào cản gia nhập riêng biệt.

- Về xem xét các biện pháp thay thế: Trung Quốc đề nghị EU loại bỏ các yêu cầu bắt buộc về "loại bỏ dần" (be phased out) tại Điều 110 của dự thảo để phù hợp với Điều 2.2

Hiệp định TBT. Thay vào đó, Trung Quốc đề nghị xem xét các biện pháp giảm thiểu rủi ro thay thế như cập nhật phần mềm, biện pháp cách ly, tăng cường giám sát và kiểm toán, nhằm giảm những gián đoạn không cần thiết đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Về nghĩa vụ thông báo: Trung quốc đề nghị EU thông báo cho WTO toàn bộ dự thảo CSA 2.0 và dành một khoảng thời gian hợp lý để các Thành viên WTO gửi ý kiến chi tiết để phù hợp với Điều 2.9 Hiệp định TBT.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cảm ơn Trung Quốc về các ý kiến đối với đề xuất Đạo luật An ninh mạng 2.0. EU cho rằng đề xuất này là một phản ứng cần thiết và cân bằng trước sự thay đổi đáng kể và diễn ra nhanh chóng của môi trường đe dọa an ninh mạng. Đề xuất giải quyết các mối đe dọa an ninh mạng thông qua các biện pháp có mục tiêu và tương xứng với mức độ rủi ro.

Ngoài ra, EU cũng nhấn mạnh rằng việc bảo đảm mức độ an ninh mạng phù hợp và tính toàn vẹn của thị trường nội bộ là vấn đề có tầm quan trọng cao nhất đối với EU. Theo EU, đề xuất Đạo luật An ninh mạng 2.0 theo đuổi mục tiêu quản lý chính đáng; các quy định liên quan đến khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu là cần thiết và tương xứng nhằm bảo đảm các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), dịch vụ ICT, quy trình ICT, dịch vụ an ninh được quản lý và các tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh được bảo đảm về an ninh mạng.

Cuối cùng, EU cho biết hiện đang đánh giá việc có thông báo các biện pháp đề xuất thiết lập khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu cho WTO hay không và quá trình lập pháp của EU vẫn đang ở giai đoạn đầu.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

ÚC — MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BAO BÌ TRƠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ THUỐC LÁ. (DS 467)
(Phần 4)

Kết luận chung về tranh chấp DS467

Tranh chấp DS467 – Úc — Certain Measures Concerning Trademarks, Geographical Indications and Other Plain Packaging Requirements Applicable to Tobacco Products and Packaging phát sinh từ chính sách bao bì thuốc lá trơn (Tobacco Plain Packaging – TPP) của Úc.

Chính sách này được Úc áp dụng thông qua Luật Bao bì Thuốc lá trơn năm 2011, các quy định thực thi và các sửa đổi liên quan, với nội dung chủ yếu là tiêu chuẩn hóa hình thức bao bì và sản phẩm thuốc lá, hạn chế việc sử dụng màu sắc, hình ảnh, thiết kế và cách thức thể hiện nhãn hiệu, đồng thời quy định việc trình bày các cảnh báo sức khỏe. Úc xác định mục tiêu của các biện pháp này là bảo vệ sức khỏe con người, giảm mức độ hấp dẫn và sử dụng các sản phẩm thuốc lá, qua đó giảm các tác hại đối với sức khỏe do thuốc lá gây ra.

Indonesia cho rằng các biện pháp của Úc đã ảnh hưởng đến khả năng sử dụng và khai thác thương mại các nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý và các quyền sở hữu trí tuệ khác của các nhà sản xuất thuốc lá. Trên cơ sở đó, Indonesia viện dẫn các nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TBT, Hiệp định TRIPS và GATT 1994, trong đó đáng chú ý là Điều 2.1 và Điều 2.2 TBT, cùng nhiều quy định của TRIPS liên quan đến đăng ký, bảo hộ và sử dụng nhãn hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng và chỉ dẫn địa lý.

Đối với Hiệp định TBT, Ban hội thẩm xem xét riêng các khiếu kiện liên quan đến Điều 2.1 và Điều 2.2. Đối với Điều 2.1 TBT, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về nội dung do các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ lập luận. Vì vậy, vụ việc không dẫn đến kết luận rằng Úc vi phạm hoặc không vi phạm Điều 2.1 TBT. Đối với Điều 2.2 TBT, Ban hội thẩm đã

xem xét nội dung khiếu kiện và không xác định được rằng các biện pháp bao bì thuốc lá trơn hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng là bảo vệ sức khỏe con người. Các bên khiếu kiện cũng không chứng minh được rằng các biện pháp thay thế được đề xuất vừa có mức hạn chế thương mại thấp hơn vừa có khả năng đạt được mức độ bảo vệ sức khỏe mà Úc lựa chọn.

Đối với Hiệp định TRIPS, các khiếu kiện chủ yếu xoay quanh việc liệu các hạn chế đối với việc thể hiện và sử dụng nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá có làm suy giảm các quyền mà TRIPS dành cho chủ sở hữu nhãn hiệu hay không. Ban hội thẩm không xác định được sự vi phạm đối với các quy định được xem xét, bao gồm các quy định liên quan đến việc chấp nhận và bảo hộ nhãn hiệu, điều kiện đăng ký nhãn hiệu, quyền ngăn cản việc sử dụng trái phép nhãn hiệu, bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng và việc sử dụng nhãn hiệu trong quá trình thương mại. Đặc biệt, Ban hội thẩm không xác định rằng các biện pháp bao bì trơn đã tạo ra sự cản trở việc sử dụng nhãn hiệu một cách không hợp lý theo Điều 20 TRIPS.

Đối với chỉ dẫn địa lý, Ban hội thẩm cũng không xác định được rằng các biện pháp của Úc buộc các chủ thể trên thị trường phải đưa ra các chỉ dẫn gây hiểu lầm về đặc tính hoặc nguồn gốc của sản phẩm theo Điều 22.2(b) TRIPS, hoặc làm suy giảm mức độ bảo hộ mà các chỉ dẫn địa lý đã được hưởng trước khi Hiệp định TRIPS có hiệu lực theo Điều 24.3 TRIPS.

Đối với GATT 1994, yêu cầu theo Điều III:4 cũng không được Ban hội thẩm đưa ra kết luận về nội dung do thiếu lập luận được phát triển đầy đủ. Riêng yêu cầu của Cuba theo Điều IX:4 GATT 1994, Ban hội thẩm không xác định được rằng các biện pháp bao bì trơn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này hoặc rằng các hạn chế được áp dụng dẫn đến sự suy giảm giá trị vật chất của các dấu hiệu được Cuba viện dẫn.

Trên tổng thể, Ban hội thẩm không xác định được rằng các biện pháp bao bì thuốc lá trơn của Úc không phù hợp với các nghĩa vụ WTO được các bên khiếu kiện phát triển đầy đủ trong quá trình tố tụng. Đối với một số yêu cầu, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận vì các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ lập luận, trong khi đối với những yêu cầu được xem xét về nội dung, các bên khiếu kiện không chứng minh được sự không phù hợp của các biện pháp với các quy định liên quan.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28/6/2018 và được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp WTO thông qua ngày 27/8/2018. Do đó, kết quả cuối cùng của DS467 là các khiếu kiện của Indonesia đối với chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc không dẫn đến kết luận Úc vi phạm các nghĩa vụ theo TBT, TRIPS hoặc GATT 1994 được Ban hội thẩm xem xét trong vụ việc.

Xét về nội dung tranh chấp, DS467 đặt ra sự tương tác giữa quyền của một Thành viên WTO trong việc ban hành các quy định nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng với các nghĩa vụ của Thành viên đó về thương mại hàng hóa, quy chuẩn kỹ thuật và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Trong vụ việc này, Ban hội thẩm đã xem xét các biện pháp của Úc trong khuôn khổ các nghĩa vụ WTO tương ứng và không xác định được cơ sở để kết luận rằng chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc, với mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người, không phù hợp với các quy định được khiếu kiện và được phát triển đầy đủ trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Úc ban hành chính sách bao bì thuốc lá trơn nhằm hạn chế việc sử dụng các yếu tố thiết kế, màu sắc, biểu tượng và nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá có khả năng làm tăng sức hấp dẫn của sản phẩm. Các biện pháp chủ yếu được Úc áp dụng thông qua Luật bao gói trơn thuốc lá 2011 (Tobacco Plain Packaging Act 2011), Quy định về bao gói trơn 2011 (Tobacco Plain Packaging Regulations 2011), các sửa đổi liên quan đến các quy định này và Sửa đổi về Thương hiệu (Trade Marks Amendment) (Tobacco Plain Packaging) Act 2011.

Theo cơ chế này, bao bì thuốc lá phải tuân thủ các yêu cầu chặt chẽ về hình thức trình bày. Việc sử dụng thương hiệu trên bao bì bị giới hạn đáng kể, trong khi phần lớn diện tích bao bì được dành cho các cảnh báo sức khỏe và thông tin bắt buộc. Chính sách này được áp dụng đối với các sản phẩm thuốc lá nói chung, không phân biệt nguồn gốc trong nước hay nhập khẩu.

Indonesia, với tư cách là bên khiếu kiện, cho rằng các quy định của Úc làm hạn chế khả năng sử dụng nhãn hiệu hàng hóa (trademarks) và chỉ dẫn địa lý (geographical indications) của các doanh nghiệp thuốc lá, đồng thời tạo ra những hạn chế đối với thương mại. Indonesia

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

cho rằng các biện pháp này không phù hợp với một loạt nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994.

Indonesia yêu cầu tham vấn với Úc ngày 20/9/2013 và yêu cầu thành lập Ban hội thẩm ngày 3/3/2014. Ban hội thẩm được thành lập ngày 26/3/2014. Vụ việc có số lượng lớn bên thứ ba tham gia, trong đó có Brazil, Canada, Trung Quốc, Cuba, Liên minh châu Âu, Guatemala, Honduras, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, New Zealand, Na Uy, Philippines, Nga, Hoa Kỳ, Uruguay và nhiều thành viên WTO khác. Điều này cho thấy tranh chấp có ý nghĩa rộng đối với việc áp dụng các biện pháp quản lý sản phẩm có liên quan đến sức khỏe cộng đồng và quyền sở hữu trí tuệ.

2. Các nghĩa vụ WTO mà Indonesia viện dẫn

Indonesia khiếu kiện Úc trên ba nhóm nghĩa vụ chính:

- Thứ nhất là Hiệp định TBT, đặc biệt là Điều 2.1 và Điều 2.2. Điều 2.1 liên quan đến nghĩa vụ bảo đảm rằng các quy chuẩn kỹ thuật không đối xử kém thuận lợi đối với sản phẩm nhập khẩu so với sản phẩm tương tự trong nước hoặc sản phẩm tương tự có xuất xứ từ các nước khác. Điều 2.2 yêu cầu các quy chuẩn kỹ thuật không được tạo ra hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng, có tính đến những rủi ro mà việc không đạt được mục tiêu đó có thể gây ra.

Trong vụ việc này, Điều 2.2 TBT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi Úc giải thích rằng mục tiêu của chính sách bao bì trơn là bảo vệ sức khỏe con người, cụ thể là giảm tỷ lệ hút thuốc và các tác hại liên quan đến việc sử dụng thuốc lá. Do đó, vấn đề đặt ra là liệu các yêu cầu về bao bì trơn có tạo ra hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt mục tiêu bảo vệ sức khỏe hay không.

- Thứ hai là Hiệp định TRIPS. Indonesia viện dẫn nhiều điều khoản liên quan đến việc đăng ký, sử dụng và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý, bao gồm Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 16.3, 20, 22.2(b) và 24.3. Các lập luận tập trung vào việc các yêu cầu bao bì trơn làm hạn chế quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu trong việc sử dụng và khai thác thương hiệu của mình trên sản phẩm thuốc lá.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

- Thứ ba là Điều III:4 của GATT 1994, liên quan đến nguyên tắc đối xử quốc gia đối với hàng hóa. Indonesia cho rằng các quy định về bao bì của Úc có thể tạo ra sự đối xử kém thuận lợi đối với hàng nhập khẩu.

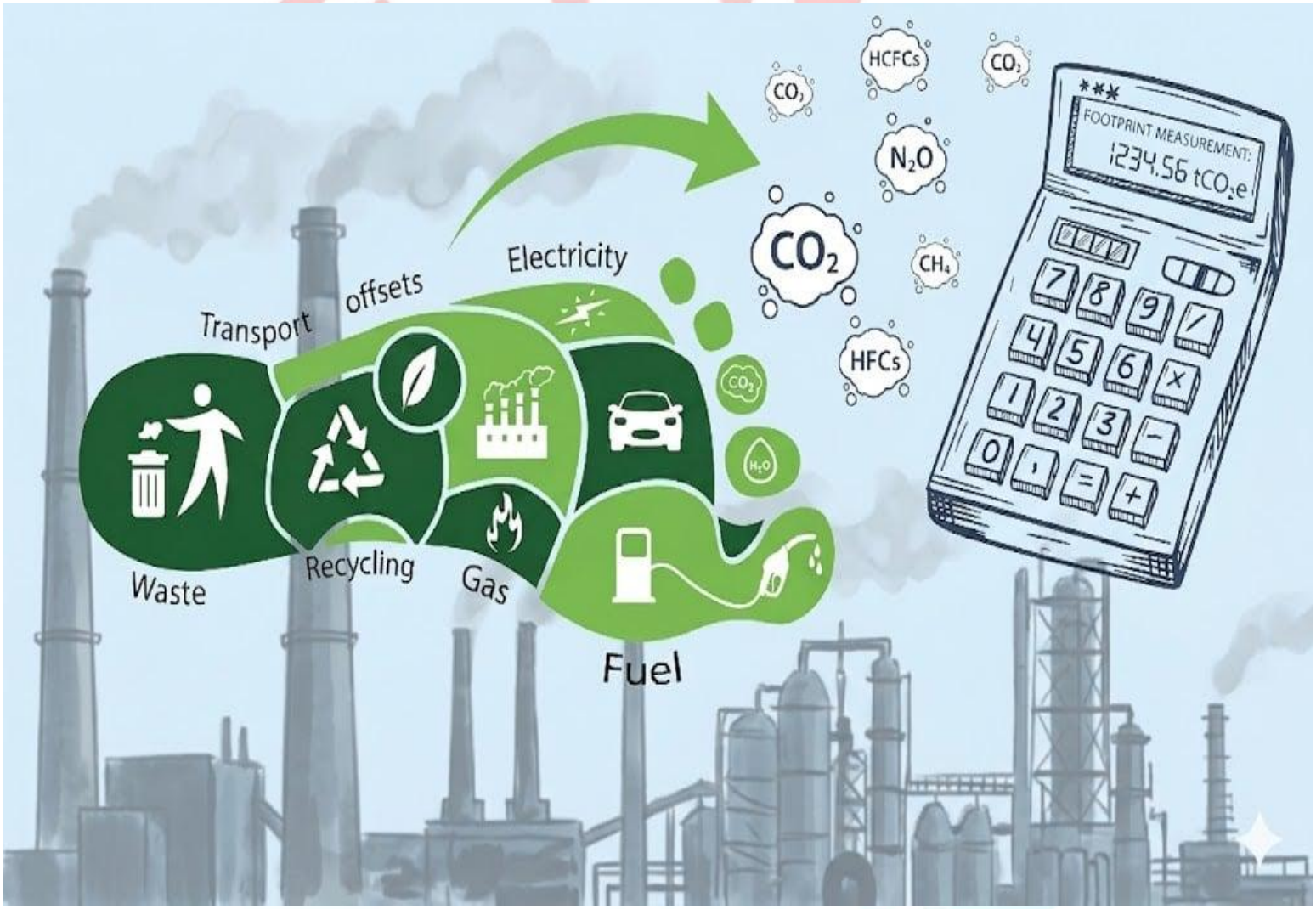
Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/9/2026 - 30/9/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 9/2026

15

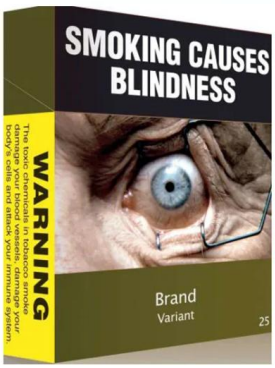
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

17

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

22

Tranh chấp trong khuôn khổ WTO giữa Cộng hòa DOMINICA và Úc, liên quan đến các quy định của Úc về bao bì thuốc lá đơn giản (DS 441) (Phần 1)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu

Xuất khẩu một sản phẩm ngày nay không còn chỉ là câu chuyện về giá, chất lượng hay xuất xứ. Trong quá trình chuyển đổi xanh, doanh nghiệp ngày càng có thể phải trả lời thêm một câu hỏi: để sản xuất ra hàng hóa này đã phát thải bao nhiêu carbon?



Việc nhiều nền kinh tế xây dựng các biện pháp thương mại liên quan đến khí hậu đang khiến cách đo lường lượng phát thải gắn với hàng hóa trở thành một vấn đề ngày càng quan trọng trong thương mại quốc tế.

Tại cuộc họp ngày 28–29/9/2026, Ủy ban Thương mại và Môi trường của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tập trung thảo luận về khả năng tương tác giữa các biện pháp thương mại liên quan đến khí hậu, cũng như những khó khăn mà chính phủ và doanh nghiệp

có thể gặp khi phải đáp ứng các hệ thống khác nhau. Ngành thép được sử dụng như một trong những lĩnh vực trọng tâm để xem xét vấn đề này.

Một vấn đề nổi bật là đo lường lượng phát thải carbon hàm chứa trong hàng hóa. Về nguyên tắc, mục tiêu nghe có vẻ đơn giản: xác định lượng khí nhà kính được tạo ra trong quá trình sản xuất một sản phẩm. Nhưng trên thực tế, kết quả có thể khác nhau tùy theo phạm vi tính toán, nguồn dữ liệu, cách phân bổ phát thải, phương pháp xác minh và việc có tính phát thải từ điện, nguyên liệu hay các công đoạn thượng nguồn hay không. Nếu các thị trường xây dựng những phương pháp quá khác nhau, một doanh nghiệp xuất khẩu cùng một sản phẩm sang nhiều quốc gia có thể phải lập nhiều bộ dữ liệu carbon theo các cách khác nhau. Đây chính là lý do vấn đề "interoperability" – khả năng tương tác giữa các hệ thống được WTO đưa vào thảo luận. Mục tiêu không nhất thiết là yêu cầu tất cả các quốc gia sử dụng một chính sách khí hậu giống nhau, mà là tìm cách giảm những khác biệt không cần thiết trong việc đo lường, báo cáo và xác minh phát thải.

Tại cuộc họp, Australia, Canada, Chile, Costa Rica, Israel, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Vương quốc Anh tiếp tục thúc đẩy hướng dẫn không mang tính ràng buộc về các biện pháp yêu cầu đo lường phát thải của hàng hóa giao dịch qua biên giới. Các nước này nhấn mạnh sự cần thiết của tính minh bạch và hiểu biết chung hơn về những thực tiễn, phương pháp tốt trong xác định carbon hàm chứa trong hàng hóa. Một ví dụ cụ thể được đưa ra là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của Vương quốc Anh (UK CBAM), dự kiến bắt đầu áp dụng từ ngày 1/1/2027. Vương quốc Anh đã sử dụng mẫu thông tin tự nguyện của WTO để trình bày về hệ thống giám sát, báo cáo và xác minh của cơ chế này.

Việc chia sẻ thông tin được nhiều Thành viên đánh giá là hữu ích, nhưng cũng xuất hiện những quan ngại về tác động tới tiếp cận thị trường và gánh nặng tuân thủ, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, nước kém phát triển và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là một vấn đề có ý nghĩa thực tế.

Một tập đoàn lớn có thể xây dựng hệ thống quản lý carbon, thuê tổ chức xác minh và yêu cầu hàng trăm nhà cung cấp báo cáo dữ liệu phát thải. Đối với doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt ở các nền kinh tế đang phát triển, việc thiết lập cùng một hệ thống có thể tạo ra chi phí

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

tương đối lớn. Nếu mỗi thị trường lại yêu cầu một mẫu báo cáo, hệ số phát thải hoặc phương pháp xác minh riêng, chi phí này có thể tiếp tục tăng.

Đối với Việt Nam, xu hướng trên cần được theo dõi không chỉ bởi những ngành sẽ trực tiếp chịu cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới. Khi các tập đoàn quốc tế phải tính toán lượng carbon của sản phẩm cuối cùng, yêu cầu thu thập dữ liệu thường được truyền ngược xuống toàn bộ chuỗi cung ứng. Một doanh nghiệp Việt Nam cung cấp thép, nhôm, linh kiện, hóa chất hoặc những nguyên liệu trung gian khác có thể phải cung cấp dữ liệu phát thải cho khách hàng ngay cả khi bản thân doanh nghiệp không phải là chủ thể trực tiếp nộp nghĩa vụ carbon tại biên giới.

Do vậy, năng lực đo lường – báo cáo – xác minh (MRV) đang dần trở thành một năng lực thương mại. Trong tương lai, chứng minh một sản phẩm có chất lượng phù hợp có thể chưa đủ. Với một số thị trường và ngành hàng, doanh nghiệp còn phải chứng minh lượng phát thải gắn với sản phẩm bằng dữ liệu có thể kiểm tra và truy xuất. Thách thức đối với hệ thống thương mại quốc tế là làm sao để mục tiêu giảm phát thải không dẫn tới một "mê cung" các phương pháp carbon khác nhau.

Các cuộc thảo luận tại WTO cho thấy minh bạch, hợp tác và khả năng tương tác giữa các phương pháp đo lường đang trở thành vấn đề quan trọng. Nếu có thể tiến gần hơn tới những nguyên tắc chung về dữ liệu và xác minh, các chính sách khí hậu vẫn có thể theo đuổi mục tiêu môi trường mà không tạo ra chi phí tuân thủ không cần thiết đối với thương mại. Trong một nền kinh tế ngày càng chú trọng dấu chân carbon, carbon đang dần trở thành một dạng thông tin mới đi cùng hàng hóa qua biên giới. Doanh nghiệp nào có khả năng tạo lập, kiểm soát và chứng minh thông tin đó sớm hơn sẽ có vị thế thuận lợi hơn khi các yêu cầu thương mại xanh tiếp tục mở rộng.

Nguồn: *WTO, WTO members deepen discussions on trade and climate measures, share updates, 28–29/9/2026.*

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/9/2026 – 30/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Belize	1	Bột mì dùng cho người.
Brazil	6	Thiết bị điện và ổ cắm; thiết bị, sản phẩm điện – điện tử; thiết bị đánh giá sự phù hợp; các sản phẩm và thiết bị công nghiệp khác.
Burundi	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Chile	1	Máy lọc không khí – yêu cầu an toàn đối với sản phẩm điện.
Costa Rica	4	Máy điều hòa không khí; đường có bổ sung vitamin A; thuốc và thủ tục đăng ký thuốc.
Cộng hòa Séc	1	Hệ thống đo xác định giá trị năng lượng của khí và hỗn hợp khí.
Ecuador	5	Lốp xe; vòi và van sử dụng trong gia đình; bảo quản, phân phối và vận chuyển thuốc, thiết bị y tế; thực phẩm bổ sung; ắc quy khởi động chì–axit cho xe.
El savado	1	Hệ thống phân phối khí tự nhiên qua đường ống.
Eswatini	1	Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm.
Hoa Kỳ	6	Vải dệt may dễ cháy; màng nhựa vinyl; vật liệu nguy hiểm; dây rèm cửa sổ; thiết bị thử nghiệm va chạm phương tiện; sản phẩm phát thải VOC; nhà ở chế tạo sẵn.
Indonesia	1	Hệ thống bảo đảm sản phẩm halal đối với dịch vụ chế biến.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Israel	2	Muối ăn bổ sung i-ốt; thép dùng gia cường bê tông.
Jordan	1	Gia vị và chất điều vị – mate.
Guyana	1	Sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan.
Kenya	12	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; khăn ướt dùng một lần; chăn và vỏ chăn; chất bị cấm/hạn chế trong hàng dệt may; da thuộc và sản phẩm da; ngũ cốc, đậu và chương trình cung cấp thực phẩm trong trường học.
Liên minh châu Âu	6	Hoạt chất dùng trong sản phẩm diệt khuẩn; ethanol và các hoạt chất diệt khuẩn khác; xuất khẩu chất thải không nguy hại để tái chế.
Malaysia	2	Hạn chế nhập khẩu; sửa đổi quy định về thực phẩm.
Mexico	3	Vận chuyển chất, vật liệu và chất thải nguy hiểm; hiệu quả năng lượng của hệ thống chiếu sáng trong tòa nhà không dùng để ở; hệ thống chiếu sáng đường giao thông.
Nhật Bản	1	Thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi.
Phần Lan	2	Ống nối mềm dùng cho hệ thống cấp nước trong công trình.
Philipin	2	Tấm phẳng xi măng sợi; thử nghiệm lâm sàng thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán in-vitro.
Rwanda	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Tanzania	14	Thức ăn cho chó, mèo; bóng bay bằng nhựa; trung tâm thử nghiệm và đóng dấu kim loại quý; chả cá; than luyện cốc; than cốc công nghiệp; mặt nạ thảo dược; magie oxit dùng trong công nghiệp mỹ phẩm; chất làm sạch da; da thuộc và sản phẩm da.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Bia; cảnh báo trên bao bì đồ uống có cồn.
Thụy Điển	1	Thang máy và thang cuốn trên tàu.
Trung Quốc	2	Thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B; phương tiện giao thông thông minh và kết nối – thử nghiệm tuân thủ quy tắc giao thông.
Ukraina	6	Sữa và sản phẩm sữa; chất nguy hại trong thiết bị điện, điện tử; bán thuốc thú y từ xa; ghi nhãn năng lượng cho thiết bị làm lạnh; thuốc; cá ngừ và cá ngừ vằn đóng hộp.
Uganda	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Úc	1	Axit perfluorocarboxylic mạch dài và hydrofluorocarbon – các chất được đề xuất kiểm soát.
Vương quốc Anh	1	Máy chơi game – yêu cầu và phương pháp thử kỹ thuật.
Việt Nam	3	Thiết bị, phương tiện phối trộn, chứa và vận chuyển ethanol/xăng pha ethanol E10; quản lý chất lượng thép; thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 21/9/2026 – 30/9/2026

Philippines dự thảo quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này

Ngày 20/10/2026, Philippines đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này (Technical Regulation for the Mandatory Product Certification of Light Electric Vehicles and Batteries for LEV Applications), theo Thông báo mã G/TBT/N/PHL/378. Cơ quan chủ trì là Cục Tiêu chuẩn Philippines (Bureau of Philippine Standards – BPS), thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines.

Dự thảo áp dụng đối với các phương tiện điện hạng nhẹ (Light Electric Vehicles – LEVs) và pin dùng cho các phương tiện này, bao gồm xe đạp điện, thiết bị di chuyển cá nhân chạy điện, xe gắn máy và xe mô tô chạy điện. Pin thuộc phạm vi điều chỉnh bao gồm cả pin tháo rời, pin thay thế và pin được cung cấp riêng để sử dụng cho các phương tiện điện hạng nhẹ.

Dự thảo chia sản phẩm thành các nhóm và viện dẫn những tiêu chuẩn quốc gia Philippines (PNS) tương ứng, cụ thể:

- Xe đạp điện: PNS UL 2849:2023.

- Thiết bị di chuyển cá nhân chạy điện: PNS UL 2272:2023.

- Xe gắn máy và xe mô tô điện: PNS ISO 13063-1:2023 và PNS ISO 13063-3:2023.

- Pin dùng cho phương tiện điện hạng nhẹ: PNS UL 2271:2024 và PNS ISO 18243:2023.

Dự thảo đề xuất hai hình thức chứng nhận sản phẩm bắt buộc. Thứ nhất là cấp giấy phép sử dụng dấu chứng nhận tiêu chuẩn Philippines (PS Safety Certification Mark) cho nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm; giấy phép gắn với sản phẩm và cơ sở sản xuất. Thứ hai là cấp Giấy chứng nhận thông quan hàng hóa nhập khẩu (Import Commodity Clearance – ICC) cho từng sản phẩm, từng lô hàng nhập

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

khẩu, trên cơ sở kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm. Pin được chứng nhận riêng biệt với phương tiện điện sử dụng pin đó.

Ngoài ra, dự thảo quy định các yêu cầu về ghi nhãn, dấu chứng nhận và thông tin kỹ thuật đối với sản phẩm. Đối với pin, thông tin ghi nhãn bao gồm loại hóa học, cực tính, dung lượng định mức, điện áp danh định, năng lượng tính bằng Wh, hướng dẫn sạc và cảnh báo an toàn. Sản phẩm phải mang dấu PS kèm số giấy phép hoặc tem ICC tương ứng.

Biện pháp được Philippines xây dựng nhằm bảo đảm các phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này đáp ứng các yêu cầu an toàn điện theo tiêu chuẩn quốc gia áp dụng; bảo vệ người tiêu dùng và cộng đồng trước nguy cơ điện giật, sự cố điện, quá nhiệt và cháy nổ. Đồng thời, quy định hướng tới hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ giao thông điện an toàn và đáng tin cậy tại Philippines.

Theo thông báo, thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực của dự thảo chưa được xác định. Tuy nhiên, dự thảo đề xuất yêu cầu chứng nhận PS hoặc ICC bắt buộc sau 12 tháng kể từ ngày quy định có hiệu lực; hoạt động giám sát và thực thi, theo đó chỉ cho phép sản phẩm đã được chứng nhận lưu hành trên thị trường, được triển khai sau 24 tháng kể từ ngày quy định có hiệu lực. Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý đối với dự thảo là ngày 13/12/2026.

Thông tin chi tiết của dự thảo tại đường dẫn:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PHL/26_05451_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/PHL/378.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trung Quốc dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu kỹ thuật chung đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B

Ngày 22/9/2026, Trung Quốc đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Trung Quốc "Yêu cầu kỹ thuật chung đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B" (National Standard of the P.R.C., General Technical Requirements for B Mode Ultrasonic Diagnostic Equipment), theo Thông báo mã G/TBT/N/CHN/2361. Cơ quan chịu trách nhiệm là Tổng cục Quản lý thị trường Nhà nước Trung Quốc (Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc). Dự thảo được thông báo theo khoản 2.9.2 Hiệp định TBT/WTO.

Dự thảo quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử tương ứng đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B (B-mode ultrasonic diagnostic equipment). Phạm vi áp dụng bao gồm thiết bị siêu âm kiểu B, trong đó có phần tạo ảnh thang xám hai chiều của thiết bị chẩn đoán siêu âm Doppler màu, có tần số danh định thông thường trong khoảng từ 1,5 MHz đến 15,0 MHz. Dự thảo không áp dụng đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm chuyên dùng trong nhãn khoa và thiết bị chẩn đoán siêu âm nội mạch.

Dự thảo thay thế Tiêu chuẩn GB 10152-2009 về thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B. So với tiêu chuẩn hiện hành, dự thảo có một số thay đổi chính như sửa đổi phạm vi áp dụng và danh mục tài liệu viện dẫn; điều chỉnh thuật ngữ "mô hình mô phỏng mô"; sửa đổi tên điều khoản về sai số hiển thị thời gian ở chế độ M; đồng thời loại bỏ các yêu cầu và phương pháp thử liên quan đến sai lệch tính toán thể tích tái tạo ba chiều, phạm vi thích ứng điện áp nguồn, thời gian hoạt động liên tục và thử nghiệm môi trường. Dự thảo cũng loại bỏ nội dung về quy tắc kiểm tra sản phẩm.

Về yêu cầu kỹ thuật, dự thảo quy định các yêu cầu về an toàn, hiệu năng, ngoại quan và kết cấu, cũng như chức năng sử dụng của thiết bị. Trong đó, yêu cầu an toàn phải phù hợp với các tiêu chuẩn GB 9706.1, GB 9706.237 và YY 9706.102. Các chỉ tiêu hiệu năng bao gồm tần số hoạt động âm thanh, độ sâu thăm dò, độ phân giải ngang, độ phân giải trục, vùng mù, độ dày lát cắt, độ chính xác vị trí hình học theo phương ngang và phương dọc, sai lệch đo chu vi và diện tích, cũng như sai số hiển thị thời gian ở chế độ M. Đối với tần số hoạt động âm thanh, độ lệch so với tần số danh định phải nằm trong phạm vi ±15%.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Dự thảo quy định các phương pháp thử tương ứng để đánh giá những chỉ tiêu nêu trên, trong đó có sử dụng mô hình mô phỏng mô (tissue-mimicking phantom) để kiểm tra các đặc tính hiệu năng của thiết bị. Phụ lục A quy định các thông số kỹ thuật của mô hình mô phỏng mô phục vụ thử nghiệm; Phụ lục B đưa ra các thiết lập được khuyến nghị đối với thiết bị siêu âm kiểu B khi tiến hành thử nghiệm hiệu năng.

Theo thông báo, mục tiêu ban hành dự thảo là bảo vệ sức khỏe và an toàn con người. Ngày dự kiến thông qua dự thảo chưa được xác định; thời điểm dự kiến có hiệu lực là 12 tháng sau khi được phê duyệt. Thời hạn cuối cùng để các Thành viên WTO gửi ý kiến góp ý là ngày 21/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Toàn văn dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia GB 10152—XXXX (bản tiếng Trung, 13 trang) xin xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_04947_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2361.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Malaysia dự thảo sửa đổi quy định về kiểm soát nhập khẩu thiết bị y tế

Ngày 30/9/2026, Malaysia đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Lệnh sửa đổi Lệnh cấm nhập khẩu hải quan (sửa đổi) số XX năm 2026 (Customs (Prohibition of Imports) (Amendment) (No. XX) Order 2026), theo Thông báo mã G/TBT/N/MYS/138. Cơ quan chịu trách nhiệm là Cơ quan Quản lý Thiết bị Y tế Malaysia (Medical Device Authority – MDA), thuộc Bộ Y tế Malaysia. Dự thảo được thông báo theo khoản 2.9.2 Hiệp định TBT/WTO.

Theo dự thảo, việc nhập khẩu các thiết bị y tế được liệt kê tại Phần I, Phụ lục thứ ba của văn bản P.U.(A) 117/2023 phải có thư chấp thuận do Cơ quan Quản lý Thiết bị Y tế Malaysia (MDA) cấp với tư cách là Cơ quan cấp phép (Point of Issuance Authority – PIA) đối với các mã HS thuộc diện quản lý. Quy định này không áp dụng đối với thiết bị y tế nhập khẩu để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Đối với thiết bị y tế thuộc phạm vi điều chỉnh, tổ chức nhập khẩu phải có giấy phép theo Luật Thiết bị y tế năm 2012 (Luật số 737) trước khi nộp hồ sơ xin phép nhập khẩu theo Lệnh sửa đổi nêu trên. Các sửa đổi đối với các Phụ lục của Lệnh cấm nhập khẩu hải quan năm 2023 [P.U.(A) 117/2023] được quy định tại tài liệu đính kèm thông báo. Danh mục hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh được xác định theo các mã HS tại Cột 3 của Phụ lục đính kèm.

Theo thông báo, mục tiêu ban hành dự thảo là ngăn chặn việc nhập khẩu các thiết bị y tế không được cấp phép hoặc không đạt tiêu chuẩn vào thị trường Malaysia thông qua các doanh nghiệp không có giấy phép, đồng thời ngăn ngừa các hành vi gian lận trong hoạt động nhập khẩu. Biện pháp nhằm bảo đảm các thiết bị y tế thuộc mục 74, Phần I, Phụ lục thứ ba, ngoại trừ thiết bị y tế nhập khẩu để sử dụng cá nhân, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng và hiệu năng, qua đó bảo vệ sức khỏe và an toàn con người.

Văn bản liên quan được viện dẫn trong thông báo là Luật Thiết bị y tế năm 2012 (Luật số 737). Dự thảo gồm 15 trang bằng tiếng Anh và 15 trang bằng tiếng Mã Lai.

Ngày dự kiến thông qua và ngày dự kiến có hiệu lực của dự thảo hiện chưa được xác định. Thời hạn cuối cùng để các Thành viên WTO gửi ý kiến góp ý là ngày 29/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Malaysia không cung cấp đường link của dự thảo. Các bên quan tâm cần liên hệ theo thông tin đầu mối tại thông báo: G/TBT/N/MYS/138 theo đường dẫn https://shorturl.at/lmD68.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất 88/2026/VBHN-TT-BNNMT	Văn bản hợp nhất 88/2026/VBHN-TT-BNNMT hợp nhất Thông tư hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	21/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-88-2026-VBHN-TT-BNNMT-Thong-tu-huong-dan-chung-nhan-co-so-an-toan-thuc-pham-726224.aspx
2	Nghị định 365/2026/NĐ-CP	Nghị định 365/2026/NĐ-CP về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo	23/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-365-2026-ND-CP-kinh-doanh-xuat-nhap-khau-gao-726595.aspx
3	Quyết định 74/2026/QĐ-UBND	Quyết định 74/2026/QĐ-UBND về Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	23/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-74-2026-QD-UBND-Quy-che-quan-ly-Chuong-trinh-xuc-tien-thuong-mai-Lam-Dong-727100.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Quyết định 2421/QĐ-BCT	Quyết định 2421/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	25/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2421-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-linh-vuc-Xuat-nhap-khau-727366.aspx
5	Quyết định 2433/QĐ-BCT	Quyết định 2433/QĐ-BCT năm 2026 phê duyệt Đề án "Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045" do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	28/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-2433-QD-BCT-2026-De-an-Phat-trien-thi-truong-giao-dich-hang-hoa-phai-sinh-tai-Viet-Nam-727361.aspx
6	Văn bản hợp nhất 98/2026/VBHN-NĐ-BXDh	Văn bản hợp nhất 98/2026/VBHN-NĐ-BXD hợp nhất Nghị định quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành	30/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Van-ban-hop-nhat-98-2026-VBHN-ND-BXD-Nghi-dinh-Danh-muc-hang-hoa-nguy-hiem-727357.aspx
7	Thông tư 63/2026/TT-BCT	Thông tư 63/2026/TT-BCT quy định về cơ sở dữ liệu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	30/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-63-2026-TT-BCT-quy-dinh-co-so-du-lieu-thuc-pham-727892.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 09/03/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã thông báo cho Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới (Ủy ban TBT/WTO) dự thảo "Quyết định thực thi của Ủy ban quy định các quy tắc áp dụng Chỉ thị (EU) 2019/904 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần và bãi bỏ Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/2683" theo Thông báo G/TBT/N/EU/1195 tới các Thành viên WTO.

Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã nêu quan ngại đối với dự thảo Quyết định này.

2. Quan ngại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ

Hàn Quốc cho biết hoàn toàn chia sẻ và ủng hộ các mục tiêu môi trường của EU nhằm giảm ô nhiễm nhựa và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, Hàn Quốc vẫn quan ngại rằng phản hồi của EU ngày 30/6/2026 đối với các ý kiến bằng văn bản của Hàn Quốc chưa giải quyết đầy đủ những tác động hạn chế thương mại tiềm tàng của dự thảo Quyết định đối với nhựa phế thải được tái chế bên ngoài EU.

Quan ngại chính của Hàn Quốc liên quan đến Điều 1(1) của dự thảo Quyết định, theo đó định nghĩa "nhựa tái chế" chỉ bao gồm vật liệu được tái chế trong EU. Theo Hàn Quốc, theo cách tiếp cận này, nhựa tái chế chất lượng cao được sản xuất tại các nước thứ ba sẽ không được tính vào hàm lượng nhựa tái chế cho đến ngày 21/11/2027, bất kể hiệu quả về môi trường hoặc kỹ thuật thực tế của vật liệu. Hàn Quốc cho rằng việc hạn chế theo địa lý này có thể gây ra hai vấn đề.

Thứ nhất, biện pháp có thể gây xáo trộn đáng kể thị trường. Các doanh nghiệp tái chế của Hàn Quốc có khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt của EU, bao gồm truy xuất nguồn gốc vật liệu và hạch toán cân bằng khối lượng. Theo Hàn Quốc, việc loại trừ vật

liệu không phải của EU chỉ dựa trên nguồn gốc địa lý sẽ làm gián đoạn thương mại và gây bất lợi cho các nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.

Thứ hai, biện pháp có thể tạo ra rủi ro đối với chuỗi cung ứng. Việc hạn chế công nhận vật liệu tái chế ngoài EU có thể gây khó khăn cho việc duy trì nguồn cung ổn định nhựa tái chế chất lượng cao, bao gồm nhựa tái chế hóa học, cho thị trường châu Âu. Theo Hàn Quốc, điều này có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của chính chuỗi cung ứng của EU và việc thực hiện kịp thời các mục tiêu về kinh tế tuần hoàn.

Hàn Quốc cho rằng việc loại trừ dựa trên nguồn gốc địa lý cũng khó phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định TBT, đặc biệt là nguyên tắc đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc theo Điều 2.1, khi các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật thực chất nhưng vẫn không được công nhận chỉ vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng cho rằng việc loại trừ các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển tiếp có thể hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được các mục tiêu môi trường chính đáng của EU theo Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

Hàn Quốc đề nghị EU áp dụng cách tiếp cận dựa trên mức độ đáp ứng yêu cầu, công nhận nhựa tái chế dựa trên các tiêu chí thực chất khách quan như chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và hiệu quả môi trường, thay vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng đề nghị EU cho phép công nhận tính tương đương sớm đối với vật liệu tái chế ngoài EU nếu đáp ứng các yêu cầu thực chất của Quyết định trước ngày 21/11/2027; ban hành hướng dẫn kỹ thuật rõ ràng về điều kiện, thủ tục xác minh và yêu cầu để công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba; đồng thời chia sẻ thông tin cập nhật về quá trình hoàn thiện biện pháp và thời điểm thực thi.

Hoa Kỳ cho biết đã gửi ý kiến ngày 23/4/2026 và ghi nhận phản hồi của EU ngày 29/6/2026. Hoa Kỳ cũng quan ngại về Điều 1(1), theo đó cho đến tháng 11/2027 chỉ vật liệu tái chế được sản xuất và phân loại trong EU mới đủ điều kiện được tính vào các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế của EU.

Hoa Kỳ lưu ý rằng tất cả chai đồ uống bằng polyethylene terephthalate (PET) được đưa ra thị trường EU phải chứa ít nhất 25% nhựa tái chế. Do đó, Hoa Kỳ quan ngại rằng yêu cầu về hàm lượng nội địa này tạo lợi thế đáng kể cho các nhà sản xuất EU so với các nhà sản xuất tại nước thứ ba. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do trì hoãn việc sử dụng nhựa được tái chế bên ngoài EU và cho biết liệu EU có đánh giá rằng các nhà sản xuất trong EU có thể

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

cung cấp đủ nhựa PET tái chế để đáp ứng nhu cầu đối với chai đồ uống trên thị trường EU đến ngày 21/11/2027 hay không.

Hoa Kỳ tiếp tục đề nghị EU trì hoãn đến ngày 21/11/2027 việc áp dụng bắt buộc các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET cho tất cả các chủ thể. Theo Hoa Kỳ, việc trì hoãn sẽ tránh tạo ra chi phí và gánh nặng không phù hợp đối với các nhà sản xuất Hoa Kỳ, đồng thời hỗ trợ bảo đảm nguồn cung nhựa PET tái chế đầy đủ cho các nhà sản xuất chai.

Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ việc đánh giá liệu từng nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), như Hoa Kỳ, có đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường hay không; cũng như các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá này.

Ngoài ra, Hoa Kỳ quan ngại rằng biện pháp có thể trùng lặp với các yêu cầu hiện hành của EU về an toàn và chất lượng đối với nhựa tái chế tiếp xúc với thực phẩm. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do đánh giá tính tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường trong hoạt động tái chế theo biện pháp này, trong khi các yêu cầu đánh giá tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường đã được quy định tại Quy định (EU) 2022/1616 và Quy định (EU) 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì. Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ cơ sở yêu cầu đánh giá tính tương đương của hệ thống tái chế quốc gia như một điều kiện để cho phép nhập khẩu nhựa tái chế từ nước thứ ba và chia sẻ các tiêu chí khách quan chi tiết được sử dụng để xác định tính tương đương.

Thụy Sĩ cho biết chia sẻ các quan ngại do các Thành viên khác nêu ra. Theo Thụy Sĩ, theo Quyết định thực thi mới được thông qua, cho đến tháng 11/2027, chỉ PET được phân loại và tái chế trong EU mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET.

Thụy Sĩ đề nghị EU trong thời gian tới làm rõ những thông tin cần cung cấp để chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu của EU về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường. Thụy Sĩ cho rằng, theo Điều 2 của Hiệp định TBT, mọi việc loại trừ PET tái chế cần dựa trên bằng chứng và đánh giá rủi ro. Theo Thụy Sĩ, việc loại trừ PET được tái chế tại các nước thứ ba trước khi hoàn thành đánh giá rủi ro dường như không phù hợp với các nguyên tắc về đối xử quốc gia và tính tương xứng.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

EU cảm ơn Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã đưa ra ý kiến đối với dự thảo Quyết định thực thi của Ủy ban về việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần.

EU giải thích rằng Quyết định thực thi này quy định những loại vật liệu nào có thể được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET được quy định tại Điều 6(5) của Chỉ thị về nhựa dùng một lần. Biện pháp này không cản trở việc đưa bất kỳ loại vật liệu nào vào thị trường EU. Theo EU, mục tiêu của biện pháp là bảo đảm rằng hàm lượng nhựa tái chế góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường của EU.

EU cho biết các mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế nhằm khuyến khích tái chế; tuy nhiên, việc tái chế chỉ được coi là có lợi khi mang lại lợi ích về môi trường lớn hơn so với việc đốt hoặc chôn lấp. Để bảo đảm tính toàn vẹn về môi trường, nhựa tái chế được tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần phải có nguồn gốc từ chất thải nhựa được phân loại và tái chế theo phương thức bảo đảm môi trường.

Ban đầu, chỉ vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước EU/EEA mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế. Theo EU, cách tiếp cận này nhằm bảo đảm một tiêu chuẩn cao và thống nhất về bảo vệ môi trường ngay từ đầu.

Đối với vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định của OECD về vận chuyển xuyên biên giới chất thải, vật liệu sẽ được phép tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần kể từ ngày 21/11/2027, trừ trường hợp quốc gia đó bị loại trừ trên cơ sở đánh giá theo Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải. EU cho biết đối với các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định OECD, biện pháp được thông báo không đưa ra yêu cầu đánh giá riêng về quản lý chất thải theo phương thức bảo đảm môi trường ngoài những yêu cầu đã được thiết lập trong Quy định về vận chuyển chất thải.

EU giải thích rằng thời điểm chuyển tiếp 21/11/2027 nhằm tạo thời gian cần thiết để các quốc gia thành viên điều chỉnh quy trình thu thập và báo cáo dữ liệu, đồng thời để Ủy ban theo dõi hoạt động xuất khẩu chất thải sang các nước OECD nhằm bảo đảm chất thải được xử lý theo phương thức bảo đảm môi trường phù hợp với Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Đối với đề xuất của Hoa Kỳ về việc công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba dựa trên Quy định (EU) 2022/1616, EU cho rằng các tiêu chí của quy định này không phù hợp với mục tiêu môi trường vì tập trung vào sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng thay vì các tiêu chuẩn về môi trường.

Về Quy định về bao bì và chất thải bao bì, EU cho biết các tiêu chí để xác định tính tương đương của nhựa tái chế từ các nước thứ ba vẫn chưa được quy định trong một văn bản thực thi. Ủy ban châu Âu dự kiến hoàn thiện văn bản này vào cuối năm 2026. Quy định này sẽ được áp dụng đối với các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế trong bao bì nhựa theo Quy định về bao bì và chất thải bao bì, nhưng không áp dụng trước năm 2030. Vì vậy, theo EU, không phù hợp sử dụng các quy định này làm cơ sở cho biện pháp được thông báo.

EU kết luận rằng các biện pháp được đề xuất trong dự thảo Quyết định là cần thiết để bảo đảm tính phù hợp về môi trường của hàm lượng nhựa tái chế và đạt được các mục tiêu môi trường của Chỉ thị về nhựa dùng một lần.

Đối với câu hỏi của Hoa Kỳ về nguồn cung nhựa PET tái chế, EU cho biết số liệu do ngành nhựa báo cáo cho thấy công suất tái chế cơ học PET hiện có tại châu Âu đủ để đáp ứng mục tiêu 25% hàm lượng nhựa tái chế đối với chai đồ uống PET, vốn đã được áp dụng từ năm 2025.

Cuối cùng, EU thông báo rằng Ủy ban châu Âu đã thông qua biện pháp được thông báo vào ngày 30/6/2026. Biện pháp đã được công bố trên Công báo chính thức của Liên minh châu Âu và sẽ có hiệu lực từ ngày 23/7/2026.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TRANH CHẤP TRONG KHUÔN KHỔ WTO GIỮA CỘNG HÒA DOMINICA VÀ ÚC, LIÊN QUAN ĐẾN CÁC QUY ĐỊNH CỦA ÚC VỀ BAO BÌ THUỐC LÁ ĐƠN GIẢN. (DS 441)
(Phần 1)

Thông tin chung về tranh chấp

Tranh chấp DS441, có tên đầy đủ là tranh chấp trong khuôn khổ WTO giữa Cộng hòa Dominican và Úc, liên quan đến các quy định của Úc về bao bì thuốc lá đơn giản (Tobacco Plain Packaging – TPP). Cộng hòa Dominican là bên khiếu kiện, Úc là bên bị khiếu kiện. Vụ việc có sự tham gia của nhiều thành viên WTO với tư cách bên thứ ba.

Các hiệp định được viện dẫn trong tranh chấp gồm Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994. Cụ thể, Cộng hòa Dominican đưa ra các khiếu kiện liên quan đến Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 20, 22.2(b) và 24.3 của TRIPS; Điều 2.1 và 2.2 của TBT; và Điều III:4 của GATT 1994.

Biện pháp bị khiếu kiện

Ngày 18 tháng 7 năm 2012, Cộng hòa Dominican yêu cầu tham vấn với Úc về một số luật và quy định của Úc được cho là áp đặt các hạn chế đối với việc sử dụng nhãn hiệu và các yêu cầu về bao bì đơn giản đối với sản phẩm thuốc lá.

Các biện pháp bị khiếu kiện bao gồm Đạo luật về Bao bì Thuốc lá Trơn năm 2011 và các quy định thực thi, được sửa đổi bởi Quy định Sửa đổi về Bao bì Thuốc lá Trơn năm 2012 (Số 1); Đạo luật Sửa đổi Luật Nhãn hiệu (Bao bì Thuốc lá Trơn) năm 2011; cùng các biện pháp liên quan khác được Úc ban hành nhằm thực thi, bổ sung hoặc sửa đổi các văn bản nêu trên.

Về nội dung, các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc đặt ra những yêu cầu hạn chế việc thể hiện các yếu tố thương hiệu trên bao bì thuốc lá, đồng thời quy định cách thức

bao bì và sản phẩm thuốc lá được trình bày. Tranh chấp tập trung vào việc liệu các yêu cầu này có phù hợp với các nghĩa vụ của Úc theo TRIPS, TBT và GATT 1994 hay không.

Các căn cứ pháp lý được Cộng hòa Dominican viện dẫn

Cộng hòa Dominican cho rằng các biện pháp của Úc không phù hợp với một số nghĩa vụ theo các hiệp định WTO.

Theo Hiệp định TRIPS, các khiếu kiện liên quan đến quyền và việc sử dụng nhãn hiệu, điều kiện đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu, việc sử dụng nhãn hiệu trong thương mại, chỉ dẫn địa lý và mức độ bảo hộ đối với các quyền sở hữu trí tuệ. Các điều khoản được viện dẫn gồm Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 20, 22.2(b) và 24.3.

Theo Hiệp định TBT, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều 2.1 và Điều 2.2. Trong đó, Điều 2.2 liên quan đến việc một quy định kỹ thuật không được tạo ra những hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Ngoài ra, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều III:4 của GATT 1994, liên quan đến đối xử quốc gia đối với hàng hóa nhập khẩu.

Quá trình giải quyết tranh chấp

Cộng hòa Dominican yêu cầu tham vấn với Úc ngày 18 tháng 7 năm 2012. Sau đó, ngày 9 tháng 11 năm 2012, Cộng hòa Dominican yêu cầu thành lập Ban hội thẩm. Ban hội thẩm được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) thành lập ngày 25 tháng 4 năm 2014 và được cấu thành ngày 5 tháng 5 năm 2014.

Do tính chất phức tạp của các vấn đề pháp lý và thực tế, tiến độ giải quyết vụ việc kéo dài. Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28 tháng 6 năm 2018. Sau đó, Cộng hòa Dominican thông báo kháng cáo một số vấn đề pháp lý và cách giải thích pháp luật trong báo cáo của Ban hội thẩm.

Kháng cáo của Cộng hòa Dominican được gộp với kháng cáo trong vụ Úc — Bao bì thuốc lá trơn do Honduras khởi kiện (DS435). Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm được lưu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

hành ngày 9 tháng 6 năm 2020 và được DSB thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020, cùng với báo cáo của Ban hội thẩm theo nội dung đã được Cơ quan Phúc thẩm giữ nguyên.

Ý kiến của Ban hội thẩm

Đối với Điều 2.2 của Hiệp định TBT, Ban hội thẩm kết luận rằng bên khiếu kiện chưa chứng minh được các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc có tính hạn chế thương mại cao hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Đối với các khiếu kiện theo TRIPS, Ban hội thẩm không chấp nhận các lập luận cho rằng các biện pháp của Úc không phù hợp với các quy định liên quan đến việc bảo hộ và sử dụng nhãn hiệu, bao gồm Điều 15.4, Điều 16.1 và Điều 20. Ban hội thẩm cũng không xác định được sự không phù hợp đối với các quy định liên quan đến chỉ dẫn địa lý tại Điều 22.2(b) và Điều 24.3 của TRIPS.

Đối với Điều 2.1 của TRIPS, Điều 3.1 của TRIPS, Điều 2.1 của TBT và Điều III:4 của GATT 1994, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận do các bên khiếu kiện không trình bày lập luận đầy đủ liên quan đến những khiếu kiện này.

Phân tích Điều 2.1 Hiệp định TBT trong tranh chấp DS441

Trong tranh chấp DS441, Cộng hòa Dominican khiếu kiện các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc và cho rằng các biện pháp này không phù hợp với một số nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994. Trong khuôn khổ Hiệp định TBT, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều 2.1 và Điều 2.2. Các điều khoản này cùng điều chỉnh việc ban hành và áp dụng các quy định kỹ thuật của Thành viên WTO nhưng đặt ra những yêu cầu pháp lý khác nhau. Điều 2.1 tập trung vào nghĩa vụ đối xử không kém thuận lợi đối với sản phẩm nhập khẩu, trong khi Điều 2.2 tập trung vào việc bảo đảm rằng các quy định kỹ thuật không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

Đối với Điều 2.1 TBT, Cộng hòa Dominican đưa ra khiếu kiện liên quan đến các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc. Tuy nhiên, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về khiếu kiện này. Theo kết quả được nêu trong báo cáo của WTO, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận đối với yêu cầu cho rằng các biện pháp TPP không phù hợp với Điều 2.1 TBT do

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận liên quan đến khiếu kiện này. Vì vậy, trong DS441, không có kết luận thực chất của Ban hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm về việc các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc có phù hợp hay không phù hợp với Điều 2.1 TBT. Việc Ban hội thẩm không đưa ra kết luận cũng có nghĩa rằng kết quả của vụ tranh chấp không thể được sử dụng để khẳng định rằng Úc đã được xác định là tuân thủ Điều 2.1 TBT.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn